CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh, L="218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam", O=CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0307979603, E=hr@cityford.com.vn
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.17 10:14:14+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO **JOINT STOCK COMPANY CITY AUTO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness**

Số/No: 06/CBTT-CTF/2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, 17 April 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO/ *JOINT STOCK COMPANY CITY AUTO*
- Mã chứng khoán/ *Stock code*: CTF
- Địa chỉ/Address: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh./*No. 218 National Highway 13, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028 37262626 Fax: 028 37262626
- E-mail: info@cityford.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025.

City Auto Joint Stock Company announces the information in its 2025 Annual Report.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn: https://cityautogroup.vn

This information was published on the company's website on 17/04/2026/ (date), as in the link: https://cityautogroup.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đình kèm:
Báo cáo thường niên 2025

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại điện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
M.S.D.N: 0307979603 - C.T.C.P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Như Gấm

City Auto Group

Hành trình Bền vững | Trọn vẹn Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

MỤC LỤC

01 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN CÔNG TY 04

Chia sẻ của Chủ tịch Hội đồng quản trị 06

Tổng quan Công ty cổ phần City Auto 08

Thành tựu kinh doanh 16

Cơ cấu tổ chức mô hình quản trị 17

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 20

Tổng quan ngành ô tô năm 2025 và dự báo năm 2026 22

Định hướng phát triển City Auto năm 2026 23

Chiến lược phát triển trung và dài hạn 24

Quản trị rủi ro 26

Gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững 28

03 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 30

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 32

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 33

Tình hình tài chính trong năm 34

Nhân sự và đào tạo 35

Báo cáo phát triển bền vững 37

Cổ phiếu và Quan hệ nhà đầu tư 39

04 QUẢN TRỊ CÔNG TY 42

Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 44

Báo cáo của Ban kiểm soát 46

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 47

Đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2025 50

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2026 51

05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 52

GIỚI THIỆU
TỔNG QUAN CÔNG TY

01

06
Chia sẻ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

08
Tổng quan Công ty cổ phần City Auto

16
Thành tựu kinh doanh

17
Cơ cấu tổ chức mô hình quản trị

CHIA SẺ CỦA **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tâm thế mới cho một **CHU KỲ BỀN VỮNG**

Kính gửi: Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần City Auto

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh thị trường ô tô thế giới và Việt Nam có nhiều chuyển biến mới và thay đổi liên tục không ngừng. Nhìn lại hành trình năm vừa qua, tôi tự hào khi City Auto đã thể hiện đúng giá trị cốt lõi **"Kiên cường"** để không chỉ đứng vững trước những "cơn gió ngược" của tài chính mà còn đặt được những viên gạch móng quan trọng cho một chu kỳ phát triển mới.

2025: Vượt thách thức - Nắm bắt cơ hội

Năm 2025 đánh dấu một chương mới với những quyết định mang tính đột phá của City Auto. Việc hoàn tất sáp nhập Công ty Cổ phần VW Tân Thuận đã chính thức đưa thương hiệu Volkswagen danh tiếng vào hệ sinh thái City Auto. Bước đi chiến lược này không chỉ làm phong phú danh mục sản phẩm mà còn khẳng định vị thế vững chắc của Công ty trong phân khúc xe sang Châu Âu.

Về các chỉ số tài chính, dù doanh thu thuần ghi nhận mức tăng trưởng khả quan, tiệm cận ngưỡng kế hoạch 8.600 tỷ đồng, nhưng lợi nhuận ròng vẫn chịu áp lực lớn từ chi phí vốn và đà phục hồi chậm của thị trường. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo xác định đây là giai đoạn **đầu tư cho tương lai**. Chúng ta chấp nhận biên lợi nhuận mỏng để ưu tiên giữ vững thị phần và kiện toàn hệ sinh thái. Thành quả lớn nhất chính là mạng lưới **14 điểm chạm chiến lược** trên toàn quốc đã được hoàn thiện, sẵn sàng cho lộ trình mở rộng mạnh mẽ hơn trong năm nay và những năm tiếp theo.

2026: Hành trình bền vững - Trọn vẹn niềm tin

Bước sang năm 2026, với thông điệp chủ đạo **"Hành trình bền vững - Trọn vẹn niềm tin"**, City Auto sẽ chuyển dịch trọng tâm từ mở rộng quy mô sang chiều sâu chất lượng vận hành và tối ưu hóa cấu trúc vốn.

"Hành trình bền vững" là cam kết của chúng tôi trong việc kiện toàn nội lực, City Auto sẽ tập trung vào việc tái cấu trúc nền tảng tài chính. Trong năm 2026, chúng tôi ưu tiên chiến lược **tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược với các nhà đầu tư chuyên nghiệp**. Việc chủ động huy động vốn từ các định chế tài chính và nhà đầu tư uy tín sẽ giúp City Auto đảm bảo nguồn lực dồi dào để triển khai các dự án trọng điểm, đồng thời nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn mực quốc tế. Một nền tảng tài chính minh bạch và sự đồng hành của các đối tác lớn sẽ là "bộ rễ" khỏe mạnh để doanh nghiệp vươn cao.

Song song đó, chúng tôi sẽ hợp tác cùng VinFast để mở rộng mạng lưới phân phối xe điện, đồng hành cùng xu hướng di chuyển xanh và bền vững tại Việt Nam.

"Trọn vẹn niềm tin" là mục tiêu cao nhất trong chuỗi giá trị khách hàng. Chúng tôi không chỉ bán xe, chúng tôi cung cấp một hệ sinh thái dịch vụ khép kín từ Sales, Service đến Spare Parts và Survey. Trong năm 2026, City Auto sẽ đầu tư mạnh mẽ vào chuyển đổi số để tối ưu hóa trải nghiệm hậu mãi, đảm bảo mọi khách hàng khi đến với hệ thống Ford, Hyundai, Volkswagen hay VinFast sắp tới của chúng tôi đều nhận được sự chăm sóc tận tâm và nhất quán tại mọi showroom.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất tới Quý Cổ đông và các Nhà đầu tư đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong giai đoạn chuyển mình này. Cảm ơn đội ngũ nhân viên đã làm việc với tinh thần đam mê và trách nhiệm cao nhất.
Hành trình phía trước còn nhiều thử thách, nhưng với nền tảng showroom sẵn có và một định hướng chiến lược phát triển kinh doanh rõ ràng, tôi tin rằng City Auto sẽ bứt phá mạnh mẽ, mang lại giá trị gia tăng bền vững cho tất cả chúng ta.
Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trần Ngọc Dân

TỔNG QUAN
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

THÔNG TIN CHUNG

CTCP City Auto (CTF) là đại lý ủy quyền chính thức của các thương hiệu Ford, Hyundai, Volkswagen với hơn 25 năm hoạt động trong ngành.

Tên giao dịch	Công ty cổ phần City Auto
Tên tiếng Anh	City Auto Corporation
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
Cấp lần đầu ngày	09/03/2009
Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày	23/12/2024
Người đại diện theo pháp luật	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Điện thoại	028 37262626
Website	http://www.cityford.com.vn/
Địa chỉ	218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu	CTF
Sàn niêm yết	HOSE
Vốn điều lệ	956.538.590.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	1.083.858.445.790 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	95.653.859 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu lưu hành	95.653.859 cổ phiếu

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp tiên phong và uy tín hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và dịch vụ ô tô tại Việt Nam

SỨ MỆNH

Đồng hành cùng khách hàng trên hành trình trải nghiệm khi sử dụng ô tô với sự tin yêu.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

KIÊN CƯỜNG

Sức phục hồi và bật nảy trong môi trường kinh doanh đầy thử thách và cạnh tranh.

THÍCH NGHI

Luôn có những giải pháp nhanh chóng, kịp thời để phát triển tư duy doanh nghiệp.

CHUYỂN ĐỔI

Có những thay đổi tích cực, phù hợp và lâu dài.

MINH BẠCH VÀ CHÍNH TRỰC

Một môi trường làm việc đầy tính nhân văn, trung thực, tôn trọng và minh bạch.

ĐAM MÊ

Sự tận tâm cống hiến luôn là kim chỉ nam.

25 Năm Hành trình Xây dựng và phát triển

2000

Thành lập CTCP Tân Thành Đô là tiền thân của CTCP City Auto
Một trong những đại lý Ô tô Ford đầu tiên tại Việt Nam

2005

Khai trương chi nhánh thứ 2 tại Bà Rịa - Vũng Tàu

2009

CTCP Tân Thành Đô City Ford được cấp GCN ĐKDN lần đầu

Vốn điều lệ
32 **tỷ VND**

2015

CTCP Tân Thành Đô City Ford đổi tên thành CTCP City Auto

Vốn điều lệ
180 **tỷ VND**

2016

Phát triển thương hiệu mới cùng **Hyundai**

2017

CTCP City Auto chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM - HOSE

18 **triệu cổ phiếu**

2017- 2024

Công ty liên tục tăng trưởng về quy mô

Vốn điều lệ
957 **tỷ VND**

2025

Phát triển thương hiệu mới cùng **Volkswagen**

Ngành nghề kinh doanh chính của CITY AUTO

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm
4511	Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác
4513 (Chính)	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
	Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

HỆ THỐNG **SHOWROOM**

Ford

CITY FORD VŨNG TÀU — 2S

40A đường 30/4, Phường Tam Thắng, TP.HCM

1.500 m²

CITY FORD — 5S

218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, TP.HCM

6.600 m²

FORD PHÚ MỸ — 3S

Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái, Phường Cát Lái, TP.HCM

4.500 m²

FORD NHA TRANG — 5S

51 Lê Hồng Phong, Phường Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa

6.000 m²

FORD PHÚ YÊN — 3S

QL25, thôn Đông Phước, Phường Tuy Hòa,
Tỉnh Đắk Lắk

4.000 m²

FORD TÂN THUẬN — 5S

Lô DVTM-08&11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận, TP.HCM

7.000 m²

CITY FORD BÀ RỊA — 3S

Quốc lộ 51, Phường Bà Rịa, TP.HCM

3.000 m²

FORD DĨ AN — 4S

28-DT743, Phường Dĩ An, TP.HCM

4.000 m²

FORD TIỀN GIANG — 3S

Số 2A tổ 8, ấp 5, xã Long Hưng, Tỉnh Đồng Tháp

3.000 m²

HỆ THỐNG **SHOWROOM**

Hyundai

HYUNDAI TRƯỜNG CHINH — 3S

682A Trường Chinh, Phường Tân Bình, TP.HCM

4.000 m²

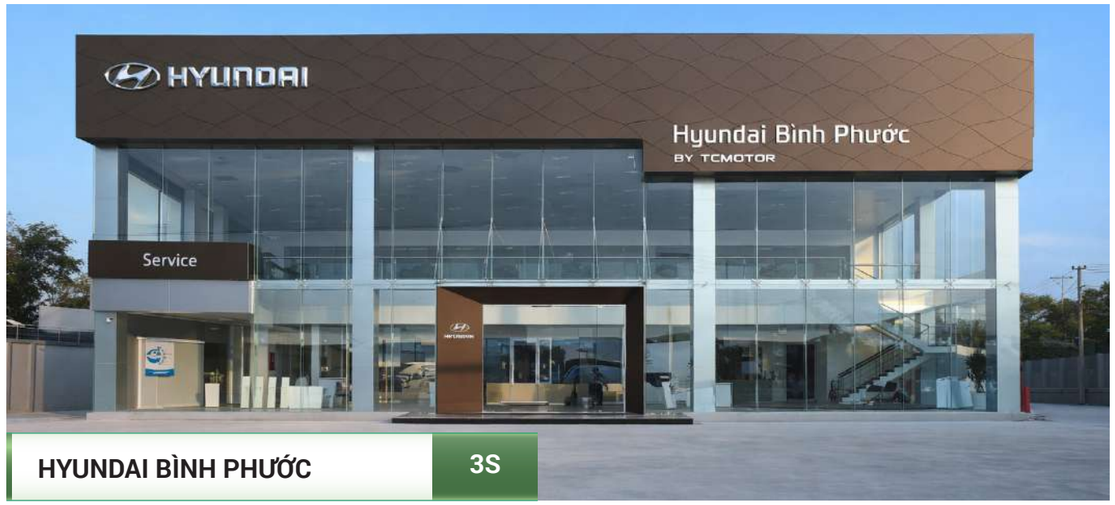

HYUNDAI BÌNH PHƯỚC — 3S

Tổ 3, KP Tân Trà, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai

4.000 m²

Volkswagen

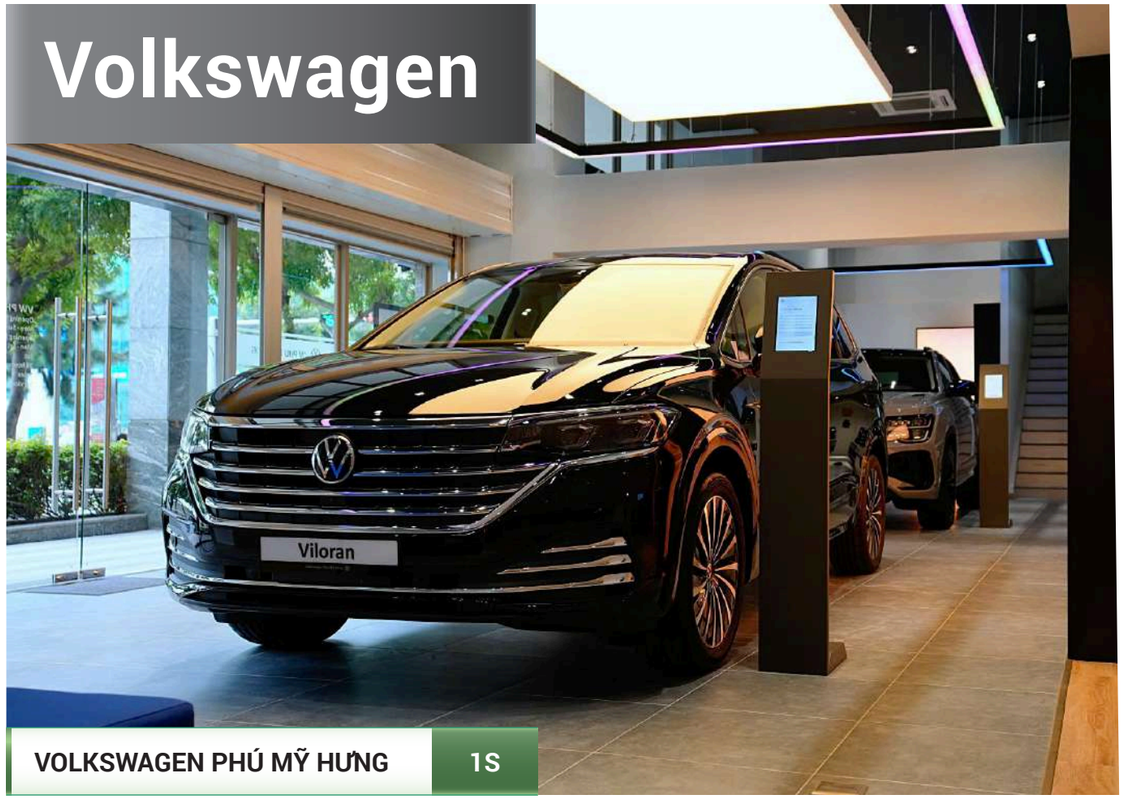

VOLKSWAGEN PHÚ MỸ HƯNG — 1S

202 - 204 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP.HCM

500 m²

VOLKSWAGEN VŨNG TÀU — 3S

42C Đường 30 Tháng 4, Phường Rạch Dừa, TP.HCM

2.400 m²

VOLKSWAGEN PHÚ MỸ — 4S

Lô B1, Đường D3, Khu công nghiệp Cát Lái, P.Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP.HCM

1.500 m²

THÀNH TỰU KINH DOANH

Trong nhiều năm liền, City Auto được công nhận là doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam trong lĩnh vực phân phối xe Ford và Hyundai. City Auto luôn là doanh nghiệp Top đầu doanh số toàn quốc, Dịch vụ xuất sắc toàn quốc, Doanh số phụ tùng cao nhất.

Năm
2022

Năm
2023

Năm
2024

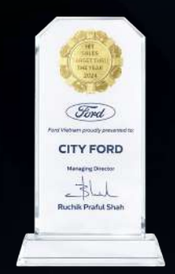

Năm
2025

CƠ CẤU TỔ CHỨC
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CƠ CẤU TỔ CHỨC **MÔ HÌNH QUẢN TRỊ**

Giới thiệu Hội Đồng Quản Trị

Ông TRẦN NGỌC DÂN
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1953

Trình độ chuyên môn: Đại học

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2025: 8.831.079 cổ phiếu chiếm 9,23% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

Ông TRẦN LÂM
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Đại học

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2025: 8.032.676 cổ phiếu chiếm 8,40% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

Ông PHAN HOÀNG SƠN
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Đại học

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

Ông TRẦN LONG
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1989

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2025: 6,852,248 cổ phiếu, chiếm 7,16% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

Ông TRẦN QUANG TRÍ
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Đại học

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2025: 1,219,032 cổ phiếu, chiếm 1,27% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

Giới thiệu Ban Điều Hành

Ông TRẦN QUANG TRÍ
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Đại học

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2025: 1,219,032 cổ phiếu, chiếm 1,27% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

Bà PHÙ VĨNH QUẾ
Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

Bà TRƯƠNG THỊ HỒNG VÂN
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Đại học

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN

02

22
Tổng quan ngành ô tô năm 2025 và dự báo năm 2026

23
Định hướng phát triển City Auto năm 2026

24
Chiến lược phát triển trung và dài hạn

26
Quản trị rủi ro

28
Gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững

TỔNG QUAN NGÀNH Ô TÔ NĂM 2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026

Thế giới - Sự phân hóa và cuộc cách mạng phần mềm

Năm 2025 ghi dấu một giai đoạn chuyển đổi phức tạp của ngành ô tô toàn cầu. Dù chuỗi cung ứng đã hồi phục, nhưng ngành công nghiệp này đối mặt với những biến số mới:

• Sự dịch chuyển từ xe thuần điện sang nhiều lựa chọn xe xanh

Sau giai đoạn tăng trưởng nóng, thị trường xe điện chạy bằng pin có dấu hiệu bão hòa cục bộ tại châu Âu và Mỹ do lo ngại về hạ tầng sạc. Ngược lại, dòng xe Hybrid và Plug-in Hybrid bùng nổ mạnh mẽ, đóng vai trò là "vùng đệm" chiến lược trong lộ trình Net Zero.

• Kỷ nguyên xe định nghĩa bằng phần mềm

Ô tô không còn đơn thuần là phương tiện cơ khí mà trở thành một thiết bị thông minh di động. Các hãng xe lớn tập trung đầu tư vào AI, lái tự động và hệ điều hành riêng để tạo ra dòng doanh thu định kỳ từ phần mềm.

• Sức ép từ xe điện Trung Quốc

Các thương hiệu xe từ Trung Quốc tối ưu hóa chuỗi cung ứng pin, tạo ra lợi thế cạnh tranh tuyệt đối về giá, buộc phương Tây phải thiết lập các rào cản thuế quan mới, làm thay đổi dòng chảy thương mại ô tô toàn cầu.

Việt Nam - Kỷ lục doanh số và áp lực tái cấu trúc thị trường

Thị trường nội địa năm 2025 là một bức tranh "tăng trưởng trong thách thức":

• Quy mô thị trường

Nhờ chính sách hỗ trợ lệ phí trước bạ và sự ổn định kinh tế vĩ mô, tổng doanh số toàn thị trường đạt ngưỡng kỷ lục khoảng 600.000 xe. Tuy nhiên, cuộc đua giảm giá khốc liệt đã bào mòn biên lợi nhuận của các đại lý.

• Cuộc đổ bộ của các thương hiệu mới

Việt Nam trở thành "vùng xanh" cho các hãng xe mới, đặc biệt là các hãng xe Trung Quốc và các dòng xe năng lượng mới, tạo ra sự phân hóa rõ rệt trong lựa chọn của người tiêu dùng giữa giá trị truyền thống và công nghệ hiện đại.

Dự báo ngành ô tô Việt Nam năm 2026

Thị trường năm 2026 dự báo sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng ổn định về chất với 3 xu hướng chủ đạo:

• Sự định hình lại thị phần

Cuộc cạnh tranh giữa xe Nhật (độ bền), xe Hàn (thiết kế/tiện nghi) và xe Trung Quốc/VinFast (giá/công nghệ) sẽ chạm đến điểm cân bằng mới. Khách hàng bắt đầu ưu tiên các thương hiệu có hệ thống hậu mãi vững mạnh.

• Hạ tầng xanh tiệm cận điểm bùng phát

Với độ phủ trạm sạc ngày càng dày đặc và nhận thức cộng đồng tăng cao, xe điện sẽ chuyển dịch từ phân khúc "trải nghiệm" sang phân khúc "tiêu dùng thiết yếu".

• Cá nhân hóa trải nghiệm số

Khách hàng thế hệ mới yêu cầu quy trình mua sắm tích hợp từ online đến offline (O2O). Dịch vụ hậu mãi dựa trên dữ liệu (Big Data) sẽ trở thành yếu tố then chốt để giữ chân khách hàng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CITY AUTO NĂM 2026

Với vị thế là một trong những nhà bán lẻ ô tô hàng đầu sở hữu hệ thống 14 showroom của 3 thương hiệu xe Ford, Hyundai, Volkswagen, City Auto xác định năm 2026 là năm để Kiện toàn nội lực và Tối ưu cấu trúc.

Tối ưu hóa cấu trúc vốn thông qua hợp tác chiến lược

• Hợp tác đầu tư chuyên nghiệp

Chủ động tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ chiến lược với các Quỹ đầu tư, các Định chế tài chính và Nhà đầu tư chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

• Mục tiêu huy động

Tập trung nguồn lực cho các dự án mở rộng hạ tầng xanh, M&A các đại lý tiềm năng và nâng cấp công nghệ quản trị. Việc này giúp giảm chi phí tài chính, nâng cao chỉ số an toàn vốn và minh bạch hóa quản trị doanh nghiệp theo chuẩn quốc tế.

Chiến lược "Đa thương hiệu - Đa phân khúc"

• Trụ cột thương hiệu Ford & Hyundai

Tiếp tục duy trì vị thế đại lý hàng đầu, tập trung vào các dòng xe thế hệ mới có biên lợi nhuận cao.

• Đột phá phân khúc xe sang với Volkswagen

Khai thác tối đa dư địa thị trường xe sang Châu Âu sau khi sáp nhập VW Tân Thuận, tập trung vào dịch vụ hậu mãi cao cấp để tối ưu hóa lợi nhuận.

• Phân phối thương hiệu mới cùng Vinfast

Tăng cường hiện diện trong hệ sinh thái xe điện, định vị City Auto là đối tác phân phối và dịch vụ xe điện tin cậy.

Chuyển đổi số và Hệ sinh thái dịch vụ

• Quản trị thông minh (ERP & BI)

Ứng dụng trí tuệ doanh nghiệp để quản trị kho tồn kho theo thời gian thực, dự báo nhu cầu thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro hàng tồn kho.

• Cá nhân hóa hậu mãi

Triển khai hệ thống CRM chuyên sâu để chăm sóc khách hàng trọn vòng đời sản phẩm, từ bảo dưỡng định kỳ đến đổi xe cũ lấy xe mới, nhằm gia tăng tỷ lệ khách hàng trung thành.

• Tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao năng suất lao động và cắt giảm các chi phí vận hành không cần thiết

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Nếu định hướng năm 2026 là bước đi bản lề để Kiện toàn nội lực, thì chiến lược trung và dài hạn của City Auto chính là hành trình xây dựng một thương hiệu không chỉ mạnh về doanh thu mà còn dẫn đầu về sự tin tưởng. Chúng tôi kỳ vọng trở thành điểm đến ưu tiên của mọi khách hàng khi nghĩ về di chuyển, đồng thời là biểu tượng của một doanh nghiệp niêm yết phát triển bền vững, hài hòa giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của City Auto tập trung vào ba trụ cột trọng tâm.

Phát triển kinh doanh và Tăng trưởng thị phần

Đây là động lực tăng trưởng bền vững của Công ty thông qua việc tối ưu hóa nguồn lực vốn và mạng lưới.

• Huy động vốn chiến lược

City Auto tập trung vào việc tìm kiếm và hợp tác với các nhà đầu tư chuyên nghiệp, giúp Công ty đảm bảo nguồn lực dồi dào để triển khai các dự án quy mô lớn, đồng thời nâng cao uy tín và năng lực quản trị doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

• Mở rộng mạng lưới showroom

Dựa trên nền tảng 14 showroom chiến lược, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu hợp tác với các thương hiệu và thâm nhập vào các khu vực kinh tế trọng điểm, đảm bảo sự hiện diện mạnh mẽ của City Auto tại những thị trường có sức mua cao và tiềm năng phát triển dài hạn.

Đa dạng hóa thương hiệu và Chuỗi giá trị gia tăng

Chúng tôi xây dựng hệ sinh thái sản phẩm phong phú để tối ưu hóa doanh thu trên mỗi khách hàng.

• Danh mục thương hiệu đa phân khúc

Củng cố vị thế với Ford và Hyundai; đột phá lợi nhuận với phân khúc xe sang Volkswagen; và mở rộng kinh doanh thương hiệu mới cùng Vinfast. Sự đa dạng này giúp City Auto giảm thiểu rủi ro thị trường và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

• Hệ sinh thái dịch vụ hoàn chỉnh

Phát triển chuỗi giá trị khép kín bao gồm: Kinh doanh xe mới - Hệ thống xưởng dịch vụ kỹ thuật cao - Trung tâm xe cũ chính hãng - Dịch vụ tài chính, bảo hiểm và phụ kiện cao cấp. Mục tiêu của mô hình này chính là gia tăng giá trị lợi nhuận trên toàn bộ vòng đời sử dụng xe của khách hàng.

Quản trị thông minh trên nền tảng số

Số hóa là nền tảng để City Auto vận hành tinh gọn và ra quyết định chính xác.

• Quản trị bằng dữ liệu

Triển khai toàn diện hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) và trí tuệ kinh doanh (BI) nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành, quản trị tồn kho thông minh và dự báo chính xác xu hướng thị trường.

• Nâng tầm trải nghiệm khách hàng số

Ứng dụng công nghệ AI và nền tảng giao dịch trực tuyến để cá nhân hóa hành trình khách hàng. Việc kết nối liền mạch từ điểm chạm số đến showroom vật lý đảm bảo mang lại sự hài lòng tối đa và củng cố niềm tin trọn vẹn từ phía người tiêu dùng.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại City Auto, chúng tôi nhìn nhận quản trị rủi ro là một phần không thể tách rời của chiến lược kinh doanh. Với thông điệp "Hành trình bền vững - Trọn vẹn niềm tin" trong năm 2026, công ty tập trung nhận diện và kiểm soát 4 nhóm rủi ro trọng yếu sau.

Rủi ro Tài chính và Huy động vốn

Đây là ưu tiên hàng đầu trong năm 2026 khi City Auto thực hiện tái cấu trúc nền tảng tài chính.

Nhận diện: Áp lực từ chi phí lãi vay và nhu cầu vốn lớn cho các dự án mở rộng showroom, hạ tầng xe điện.

Chiến lược ứng phó:

• Thay đổi phương thức huy động

Hợp tác với các nhà đầu tư chuyên nghiệp và các định chế tài chính uy tín. Điều này giúp tiếp cận nguồn vốn dài hạn với chi phí tối ưu, đồng thời tận dụng kinh nghiệm quản trị của đối tác.

• Kiểm soát đòn bẩy

Duy trì các chỉ số nợ vay/vốn chủ sở hữu ở mức an toàn, ưu tiên dòng tiền cho các hoạt động cốt lõi có biên lợi nhuận cao.

Rủi ro Thị trường và Cạnh tranh

Nhận diện: Sự xâm nhập mạnh mẽ của các thương hiệu ô tô mới, đặc biệt từ Trung Quốc và sự thay đổi nhanh chóng trong thị hiếu người dùng (từ xe xăng sang xe điện/hybrid).

Chiến lược ứng phó:

• Đa dạng hóa danh mục

Phân bổ tỷ trọng hợp lý giữa các phân khúc. Phổ thông: Ford, Hyundai; Sang trọng: Volkswagen. Song song đó, nghiên cứu hợp tác để phát triển phân khúc xe điện với VinFast để giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một thương hiệu duy nhất.

• Nâng cao giá trị hậu mãi

Tập trung vào Hệ sinh thái dịch vụ hoàn chỉnh để giữ chân khách hàng thông qua chất lượng dịch vụ thay vì chỉ cạnh tranh bằng giá.

Rủi ro Vận hành và Chuyển đổi số

Nhận diện: Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng linh kiện và các thách thức về an toàn thông tin khi thực hiện chuyển đổi số toàn diện hệ thống showroom.

Chiến lược ứng phó:

• Số hóa quản trị kho vận

Sử dụng hệ thống ERP và dữ liệu thông minh để dự báo nhu cầu, tối ưu hóa lượng hàng tồn kho và giảm thiểu rủi ro lỗi thời của các dòng xe cũ.

• Bảo mật dữ liệu

Đầu tư vào hạ tầng an ninh mạng để bảo vệ dữ liệu khách hàng và giao dịch trên các nền tảng số của công ty.

Rủi ro Tuân thủ và Môi trường (ESG)

Nhận diện: Các thay đổi về chính sách thuế, phí trước bạ và các quy định khắt khe hơn về tiêu chuẩn khí thải của Chính phủ hướng tới Net Zero 2050.

Chiến lược ứng phó:

• Tiên phong lộ trình xanh
Chủ động gia tăng tỷ trọng xe năng lượng mới trong cơ cấu doanh thu, đón đầu các ưu đãi về chính sách cho xe điện và hybrid.

• Minh bạch hóa quản trị
Áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) để sẵn sàng kết nối với các quỹ đầu tư ESG toàn cầu.

BẢNG TÓM TẮT MA TRẬN RỦI RO 2026

Loại rủi ro	Mức độ tác động	Biện pháp kiểm soát trọng tâm
Tài chính	Cao	Hợp tác nhà đầu tư chuyên nghiệp & Tối ưu cấu trúc nợ
Cạnh tranh	Trung bình	Đa dạng hóa thương hiệu & Tập trung xe điện/xe sang
Vận hành	Trung bình	Số hóa quản trị tồn kho & Nâng cấp bảo mật
Pháp lý	Trung bình	Tuân thủ ESG và đón đầu chính sách xe xanh

Hệ thống quản trị rủi ro chặt chẽ là "lá chắn" giúp City Auto tự tin triển khai các dự án chiến lược, đảm bảo lợi ích tối ưu cho cổ đông và sự đồng hành dài hạn của các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

GẮN KẾT **TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ** VỚI **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang chuyển mình mạnh mẽ sang mô hình kinh tế xanh, City Auto xác định rằng lợi nhuận không còn là thước đo duy nhất cho sự thành công. Đối với chúng tôi, một doanh nghiệp chỉ thực sự lớn mạnh khi sự tăng trưởng về con số đi đôi với các giá trị bền vững cho môi trường, cộng đồng và sự minh bạch trong quản trị.

Tăng trưởng kinh tế: Hiệu quả từ sự tinh gọn và nguồn vốn chiến lược

Tại City Auto, tăng trưởng kinh tế năm 2026 không còn dựa trên việc mở rộng quy mô bằng mọi giá. Chúng tôi chuyển dịch trọng tâm sang tăng trưởng chất lượng:

• Tối ưu hóa cấu trúc vốn

Thay vì các kế hoạch tăng vốn ồ ạt, chúng tôi tập trung vào việc thu hút các nhà đầu tư chuyên nghiệp và các định chế tài chính uy tín. Sự tham gia của các tổ chức này không chỉ mang lại nguồn vốn dài hạn với chi phí hợp lý mà còn giúp nâng tầm năng lực quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế.

• Hiệu quả trên từng điểm chạm

Với mạng lưới 14 showroom sẵn có, chiến lược của chúng tôi là tối ưu hóa doanh thu trên mỗi mét vuông sàn và mỗi lượt khách hàng, thông qua việc đa dạng hóa danh mục thương hiệu từ phổ thông (Ford, Hyundai) đến xe sang (Volkswagen) và sắp tới là xe điện (VinFast).

Phát triển bền vững: Lấy "Xanh" làm động lực cạnh tranh

Phát triển bền vững không phải là một chi phí, mà là một khoản đầu tư sinh lời trong dài hạn. City Auto thực hiện cam kết này qua các trụ cột ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị):

Môi trường (Environmental): Tiên phong lộ trình điện hóa
Chúng tôi nhận thức rõ vai trò của ngành ô tô trong việc giảm phát thải khí nhà kính.

• Dịch chuyển cơ cấu sản phẩm
City Auto đang đẩy mạnh tỷ trọng kinh doanh xe Hybrid và xe thuần điện (EV). Định hướng lên kế hoạch hợp tác chiến lược với VinFast và đưa các dòng xe xanh của Volkswagen, Hyundai về hệ thống là minh chứng cho quyết tâm dẫn dắt xu hướng di chuyển bền vững tại Việt Nam.

• Vận hành xanh
Áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và quy trình xử lý chất thải đạt chuẩn tại các xưởng dịch vụ, hướng tới mô hình "Showroom xanh" thân thiện với môi trường.

Xã hội (Social): Giá trị bền vững cho cộng đồng

• Trải nghiệm khách hàng
Xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tận tâm, minh bạch, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho người tiêu dùng.

• Phát triển con người
Đầu tư vào đào tạo đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tạo môi trường làm việc công bằng và cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên.

Quản trị (Governance): Nền tảng của niềm tin
Sự bền vững của City Auto được bảo đảm bằng một hệ thống quản trị minh bạch và thượng tôn pháp luật.

• Chúng tôi cam kết cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cổ đông và nhà đầu tư.

• Việc hợp tác với các nhà đầu tư chuyên nghiệp trong năm 2026 sẽ là đòn bẩy để chúng tôi hoàn thiện bộ máy kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, đảm bảo doanh nghiệp vận hành ổn định trước mọi biến động thị trường.

Sự gắn kết: Chìa khóa cho tương lai

Sự gắn kết giữa tăng trưởng và bền vững tại City Auto tạo ra một "vòng lặp giá trị":

Quản trị tốt và định hướng xanh giúp thu hút nhà đầu tư chuyên nghiệp > **Nguồn vốn mới giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế** > **Lợi nhuận kinh tế lại được tái đầu tư để hoàn thiện hệ sinh thái bền vững.**

Hành trình năm 2026 của City Auto là minh chứng cho việc một doanh nghiệp bán lẻ ô tô có thể phát triển mạnh mẽ bằng cách kinh doanh có trách nhiệm. Chúng tôi tin rằng, đây chính là con đường duy nhất để duy trì niềm tin trọn vẹn của cổ đông, đối tác và khách hàng.

32
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

33
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

34
Tình hình tài chính trong năm

35
Nhân sự và đào tạo

37
Báo cáo phát triển bền vững

39
Cổ phiếu và Quan hệ nhà đầu tư

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

03

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Kết quả kinh doanh năm 2025

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Thay đổi
Doanh thu thuần	8.174.074.326.868	8.442.227.380.929	3,28%
Doanh thu bán xe	7.563.087.951.612	7.890.190.975.533	4,32%
Doanh thu cung cấp dịch vụ và phụ tùng	578.028.922.931	552.036.405.396	-4,50%
Doanh thu hoạt động tài chính	226.151.174.620	215.478.039.267	-4,72%
Thu nhập khác	26.190.581.907	58.349.744.075	122,79%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	47.935.815.171	12.211.794.581	-74,52%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	8.600.000.000.000	8.442.227.380.929	98,17%
Doanh thu bán xe	8.000.000.000.000	7.890.190.975.533	98,63%
Doanh thu dịch vụ	600.000.000.000	552.036.405.396	92,01%
LN trước thuế	126.000.000.000	25.383.424.064	20,15%
LN sau thuế	100.800.000.000	12.211.794.581	12,11%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư vào 4 công ty gồm 1 công ty liên kết và 3 đơn vị khác.

(Đơn vị tính: VND)

STT	Tên Công ty	Loại hình công ty	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Vốn thực góp đến 31/12/2025
1	**Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương**	Công ty liên kết	Đại lý ô tô	20,00%	26.137.637.972
2	**Công ty Cổ phần Golf biển Cửa Lò**	Đơn vị khác	Câu lạc bộ thể thao	3,81%	78.600.000.000
3	**Công ty TNHH Minh Long**	Đơn vị khác	Đại lý ô tô	18,00%	54.000.000.000
4	**Công ty Cổ phần New City Rent A Car**	Đơn vị khác	Đại lý ô tô	11,50%	28.750.000.000
	Tổng cộng				**187.487.637.972**

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán)

Các công ty được đầu tư hoạt động cùng ngành nghề với City Auto, phục vụ thị trường tại các tỉnh/ thành lân cận, có nhiều tiềm năng tiêu thụ ô tô. Nhìn chung, các công ty con có cơ cấu tài chính khá an toàn, mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng /Giảm
Tổng giá trị tài sản	3.917.631.338.920	3.950.207.141.541	0,83%
Doanh thu thuần	8.174.074.326.868	8.442.227.380.929	3,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.472.906.602	(25.107.432.711)	-162,04%
Lợi nhuận khác	16.573.332.983	50.490.856.775	204,65%
Lợi nhuận trước thuế	57.046.239.585	25.383.424.064	-55,5%
Lợi nhuận sau thuế	47.935.815.171	12.211.794.581	-74,52%
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu	519	95	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần)	1,15	1,14
+ Hệ số thanh toán nhanh (Lần)	0,90	0,80
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Lần)	0,71	0,73
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Lần)	2,49	2,64
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Lần)	12,54	10,65
+ Vòng quay tổng tài sản (Lần)	2,09	2,15
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,59%	0,14%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,27%	1,13%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,22%	0,31%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,50%	-0,30%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số nhân sự của City Auto tính đến 12/2025 là 1.216 người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 1: Cơ cấu lao động Công ty theo trình độ chuyên môn

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	**Trên đại học**	4	0.3%
2	**Đại học**	449	36.9%
3	**Trung cấp, cao đẳng**	361	29.7%
4	**Khác**	402	33.1%
	Tổng	**1.216**	**100,00%**

(Nguồn: CTCP City Auto)

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
City Auto xác định con người là tài sản quý giá nhất và là nền tảng cốt lõi để thực hiện hóa chiến lược "Hành trình bền vững - Trọn vẹn niềm tin". Trong năm qua, chúng tôi đã tiếp tục kiện toàn các chính sách nhân sự nhằm xây dựng một đội ngũ kế thừa tinh nhuệ, gắn kết và hạnh phúc.

1. Chiến lược đào tạo và phát triển năng lực toàn diện

Tại City Auto, đào tạo không chỉ là bồi dưỡng nghiệp vụ mà là sự đầu tư chiến lược vào nguồn vốn nhân sâu.

• Chuẩn hóa kỹ năng theo hệ sinh thái đa thương hiệu

100% đội ngũ tư vấn bán hàng và kỹ thuật viên được đào tạo bài bản và cấp chứng chỉ chuyên môn theo tiêu chuẩn khắt khe từ các đối tác toàn cầu như Ford Việt Nam, Tập đoàn TC Motor (Hyundai) và Volkswagen. Điều này đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng dịch vụ trên toàn hệ thống 14 showroom.

• Nâng tầm năng lực quản trị

Công ty chú trọng các khóa đào tạo chuyên sâu dành cho cấp quản lý (Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính, Giám đốc kinh doanh...) về tư duy chiến lược, quản trị rủi ro và điều hành trên nền tảng số.

• Văn hóa học tập chủ động

Khối văn phòng được tạo điều kiện tham gia các khóa học bổ trợ kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, khuyến khích mỗi cá nhân tự nâng cấp bản thân để thích ứng với kỷ nguyên công nghệ 4.0.

2. Chính sách Lương, Thưởng và Phúc lợi gắn liền với Hiệu quả

Chúng tôi xây dựng cơ chế đãi ngộ dựa trên sự công bằng, minh bạch và tạo động lực đột phá.

• Thu nhập cạnh tranh

Chính sách lương thưởng được xây dựng dựa trên sự kết hợp giữa năng lực cá nhân và kết quả kinh doanh của Công ty. Chúng tôi tin rằng khi doanh nghiệp tăng trưởng bền vững, người lao động phải là đối tượng được hưởng thành quả xứng đáng nhất.

• Đãi ngộ toàn diện

Bên cạnh mức lương cơ bản, City Auto duy trì chế độ thưởng định kỳ (tháng 13, các ngày lễ lớn như 30/4, 2/9, Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán). Hệ thống phúc lợi luôn được cập nhật và hoàn thiện theo Luật Lao động, giúp nhân sự an tâm cống hiến dài lâu.

• Môi trường giữ chân nhân tài

Chính sách đãi ngộ không chỉ dừng lại ở tài chính mà còn là sự ghi nhận kịp thời và cơ hội thăng tiến rộng mở, giúp thu hút những chuyên gia hàng đầu trong ngành ô tô về chung tay xây dựng hệ sinh thái City Auto.

3. Môi trường làm việc Hiện đại và Chuyên nghiệp

• Chế độ làm việc chuẩn mực

Đảm bảo thời gian làm việc khoa học (không quá 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần), giúp nhân sự duy trì sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống (Work-life balance).

• Hạ tầng văn minh

Hệ thống showroom và văn phòng được đầu tư khang trang, hiện đại, tích hợp các công cụ hỗ trợ công nghệ mới nhất. Đây không chỉ là nơi làm việc mà là không gian sáng tạo, thúc đẩy sự linh hoạt và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cam kết

City Auto sẽ tiếp tục kiên trì với định hướng hài hòa lợi ích giữa Khách hàng - Đối tác - Cổ đông và Người lao động, khẳng định niềm tin về một môi trường làm việc nhân văn và bền vững.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo tác động môi trường và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

Trong năm 2026, City Auto tiếp tục kiên trì với mục tiêu gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Chúng tôi chuẩn hóa các hoạt động vận hành theo bộ chỉ số ESG, biến trách nhiệm môi trường thành lợi thế cạnh tranh bền vững.

Quản trị năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính

City Auto xác định việc giảm dấu chân carbon là ưu tiên hàng đầu trong bối cảnh lộ trình Net Zero của Chính phủ.

• **Điện hóa phương tiện:** Đẩy mạnh phân phối các dòng xe thuần điện (VinFast) và xe Hybrid (Volkswagen, Hyundai, Ford), trực tiếp góp phần giảm phát thải khí nhà kính từ người tiêu dùng.

• **Hệ thống Showroom Xanh:** Duy trì 100% hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tất cả khu vực văn phòng và nhà xưởng.

• Ứng dụng công nghệ biến tần và các thiết bị hiệu suất cao cho hệ thống cầu nâng, máy nén khí để tối ưu hóa điện năng tiêu thụ.

• **Kiểm soát rủi ro môi trường:** Thực hiện đánh giá tác động môi trường định kỳ tại các showroom. Quy trình bảo trì máy móc được số hóa để đảm bảo thiết bị luôn vận hành ở trạng thái tối ưu, giảm thiểu tiêu hao năng lượng ngoài ý muốn.

• **Quản lý chất thải tại nguồn:**

- Phân loại rác thải triệt để (rác sinh hoạt, rác tái chế và rác thải nguy hại).
- Các chất thải đặc thù ngành ô tô (dầu nhớt cũ, lốp xe, ắc quy...) được thu gom và xử lý bởi các đối tác có chức năng theo đúng quy chuẩn môi trường quốc gia.
- Hệ thống xử lý nước thải tại các xưởng dịch vụ được giám sát nghiêm ngặt, đảm bảo các chỉ số đầu ra luôn đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Quản lý tài nguyên nước hiệu quả

City Auto thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt để bảo vệ nguồn tài nguyên nước quý giá.

• Tối ưu hóa sử dụng

Áp dụng các thiết bị vòi rửa tiết kiệm nước và hệ thống rửa xe tuần hoàn tại các showroom lớn để giảm lượng nước sạch tiêu thụ.

• Giám sát thông minh

Sử dụng hệ thống cảm biến và kiểm tra định kỳ để phát hiện, khắc phục tức thời các điểm rò rỉ trong hệ thống cấp nước nội bộ.

• Nguồn cung minh bạch

Duy trì sử dụng nguồn nước máy tiêu chuẩn từ các đơn vị cung cấp uy tín, kết hợp với truyền thông nội bộ để hình thành thói quen tiết kiệm nước trong mỗi cán bộ nhân viên.

Tuân thủ pháp luật và An toàn môi trường làm việc

Sự an toàn của người lao động và sự trong sạch của môi trường làm việc là cam kết không thay đổi của Ban lãnh đạo.

• Thượng tôn pháp luật

City Auto cam kết tuân thủ 100% các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động.

• Văn hóa an toàn

Xây dựng môi trường làm việc hiện đại, khang trang và sạch sẽ. Công tác diễn tập phòng cháy chữa cháy và đào tạo an toàn kỹ thuật (đặc biệt là quy trình an toàn khi xử lý pin xe điện) được tổ chức định kỳ, đảm bảo một hệ sinh thái vận hành an toàn cho cả nhân viên và khách hàng.

• Thông điệp

Phát triển bền vững tại City Auto không chỉ là tuân thủ, mà là sự tự nguyện để kiến tạo một tương lai xanh hơn cho thế hệ mai sau.

CỔ PHIẾU
VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 31/12/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông nhà nước**	0	0	0,0%
II	**Trong nước**	**995**	**95.047.079**	**99,37%**
1	**Tổ chức**	5	14.555.266	15,22%
2	**Cá nhân**	990	80.491.813	84,15%
III	**Nước ngoài**	**17**	606.780	0,63%
1	**Tổ chức**	7	**604.000**	**0,63%**
2	**Cá nhân**	10	2.780	0,003%
	Tổng cộng	**1.012**	**95.653.859**	**100,00%**

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025 theo phân loại cổ đông lớn, cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông lớn**	**5**	**47.629.931**	**49,79%**
1	**Tổ chức**	1	14.552.931	15,21%
2	**Cá nhân**	4	33.077.000	34,58%
II	**Cổ đông khác**	**1.007**	**48.023.928**	**50,21%**
1	**Tổ chức**	11	606.335	0,64%
2	**Cá nhân**	996	47.417.593	49,57%
	Tổng cộng	**1.012**	**95.653.859**	**100,00%**

(Nguồn: CTCP City Auto)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2025: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

Các cổ phiếu khác: Không có

Chứng khoán khác: Không có

Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Quá trình tăng vốn	Vốn điều lệ
05/2017	Niêm yết 18.000.000 cổ phiếu tại Hose	**180 tỷ đồng**
03/2019	Chào bán 21.600.000 cổ phiếu ra công chúng	**396 tỷ đồng**
07/2019	Phát hành 5.939.968 cổ phiếu trả cổ tức 2018 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	**455 tỷ đồng**
03/2021	Phát hành 22.760.032 cổ phiếu ra công chúng	**683 tỷ đồng**
12/2021	Phát hành 4.097.776 cổ phiếu trả cổ tức 2019	**724 tỷ đồng**
07/2022	Phát hành 3.619.766 cổ phiếu trả cổ tức 2021	**760 tỷ đồng**
07/2023	Phát hành 3.800.877 cổ phiếu ESOP	**798 tỷ đồng**
10/2023	Phát hành 9.578.044 cổ phiếu trả cổ tức 2022	**894 tỷ đồng**
12/2024	Phát hành 6.257.396 cổ phiếu trả cổ tức 2023	**957 tỷ đồng**

Chính sách chi trả cổ tức

Kể từ khi niêm yết vào năm 2017, City Auto luôn thực hiện đúng cam kết về chính sách chi trả cổ tức cho Cổ đông và Nhà đầu tư.

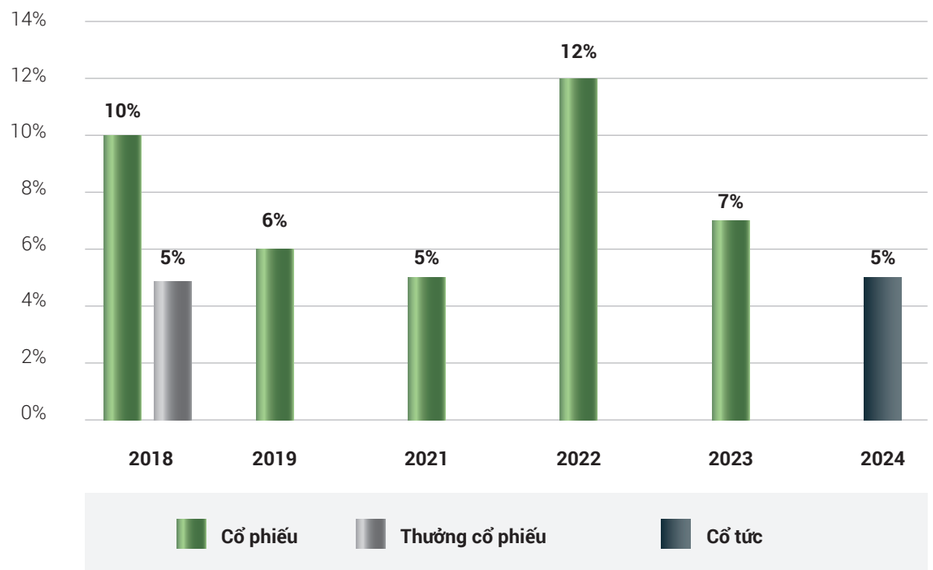

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Tại City Auto, chúng tôi tin rằng sự minh bạch không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là tài sản chiến lược để thu hút nguồn lực. Năm 2026, hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư được nâng tầm nhằm đáp ứng kỳ vọng khắt khe của các cổ đông và đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức.

MINH BẠCH VÀ CÔNG BẰNG THÔNG TIN

City Auto cam kết thực hiện công bố thông tin một cách **Chính xác - Đầy đủ - Kịp thời.** Mọi dữ liệu về tình hình tài chính, quản trị và các quyết định chiến lược đều được cập nhật song song trên website Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Điều này giúp nhà đầu tư luôn có cái nhìn thực tế và toàn diện nhất về sức khỏe của doanh nghiệp.

CẦU NỐI VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CHUYÊN NGHIỆP

• Tìm kiếm đối tác chiến lược

Bộ phận IR đóng vai trò là đầu mối quan trọng trong việc tiếp cận, đàm phán và thiết lập mối quan hệ với các **nhà đầu tư chuyên nghiệp, các quỹ đầu tư và định chế tài chính uy tín.**

• Huy động vốn cho dự án trọng điểm

Thay vì tăng vốn đại trà, chúng tôi tập trung trình bày các dự án có tiềm năng sinh lời cao để huy động nguồn vốn trung và dài hạn. IR có nhiệm vụ cung cấp các phân tích chi tiết, giúp nhà đầu tư chuyên nghiệp hiểu rõ giá trị nội tại và tiềm năng đột phá của City Auto trong hệ sinh thái xe điện và xe sang.

ĐỐI THOẠI VÀ CHĂM SÓC CỔ ĐÔNG CHUYÊN NGHIỆP

Chúng tôi không chỉ cung cấp thông tin mà còn chủ động lắng nghe mọi ý kiến đóng góp từ cổ đông, xem đây là cơ hội để hoàn thiện bộ máy quản trị. Các buổi gặp gỡ, hội nghị nhà đầu tư được tổ chức nhằm giải đáp thắc mắc và tiếp thu những phản hồi về chiến lược vận hành.

Nâng cấp cổng thông tin IR trên nền tảng số, giúp cổ đông truy cập báo cáo, dữ liệu tài chính và lịch sự kiện một cách nhanh chóng, trực quan ngay trên các thiết bị di động.

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, City Auto sẽ tiếp tục chuyên nghiệp hóa hoạt động IR theo tiêu chuẩn quốc tế. Mục tiêu cốt lõi của chúng tôi là xây dựng một cộng đồng nhà đầu tư bền vững, nơi niềm tin được củng cố bằng hiệu quả kinh doanh thực chất và sự minh bạch tuyệt đối.

44
Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025

46
Báo cáo của Ban kiểm soát

47
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

50
Đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2025

51
Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ Khác trong Công ty	Ghi chú
1	**Ông Trần Ngọc Dân**	Chủ tịch HĐQT	Không	Bổ nhiệm ngày 27/06/2020
2	**Ông Trần Lâm**	Thành viên HĐQT	Không	Bổ nhiệm ngày 27/06/2020
3	**Ông Trần Long**	Thành viên HĐQT	Không	Bổ nhiệm ngày 20/05/2025
4	**Ông Trần Quang Trí**	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/06/2024
5	**Ông Phan Hoàng Sơn**	Thành viên HĐQT độc lập	Không	Bổ nhiệm ngày 26/06/2021
6	**Ông Nguyễn Đăng Hoàng**	Thành viên HĐQT	Không	Miễn nhiệm ngày 12/05/2025

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban Kiểm toán nội bộ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị CTF đã tiến hành các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	**Ông Trần Ngọc Dân**	12/12	100%	
2	**Ông Trần Lâm**	12/12	100%	
3	**Ông Trần Long**	5/12	42%	Bổ nhiệm ngày 20/05/2025
4	**Ông Trần Quang Trí**	12/12	67%	
5	**Ông Phan Hoàng Sơn**	12/12	100%	
6	**Ông Nguyễn Đăng Hoàng**	7/12	58%	Miễn nhiệm ngày 12/05/2025

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ theo quy định, hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp nghiên cứu, phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận thông qua.

Các quyết định của HĐQT trong năm 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	**02/2025/NQHĐQT.CTF**	03/01/2025	Thông qua giao dịch với các bên liên quan năm 2025	100%
2	**03/2025/NQHĐQT.CTF**	03/01/2025	Chấp thuận đơn từ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc và Bổ nhiệm Tổng giám đốc của Công ty	100%
3	**05/2025/NQHĐQT.CTF**	10/03/2025	V/v Cấp tín dụng của công ty tại ngân hàng First Commercial Bank - CN HCM	100%
4	**06/2025/NQHĐQT-CTF**	18/03/2025	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	**07/2025/NQHĐQT-CTF**	19/03/2025	Khôi phục Mã số thuế chi nhánh 824	100%
6	**09/2025/NQHĐQT-CTF**	18/04/2025	Thời gian, chương trình, tài liệu họp ĐHCĐ 2025	100%
7	**10/2025/NQHĐQT-CTF**	25/04/2025	Bảo lãnh cho Ford Phú Mỹ vay vốn tại ngân hàng Ngoại thương Tân Định	100%
8	**11/2025/NQHĐQT-CTF**	04/07/2025	Ngưng khôi phục Mã số thuế và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh trực thuộc công ty	100%
9	**12/2025/NQHĐQT-CTF**	08/10/2025	Thông báo chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt	100%
10	**13/2025/NQHĐQT-CTF**	28/10/2025	Chấp thuận đơn từ nhiệm và bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng	100%
11	**14/2025/NQHĐQT-CTF**	11/11/2025	Chấp thuận đơn từ nhiệm và bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng	100%
12	**15/2025/NQHĐQT-CTF**	08/12/2025	Chấm dứt hoạt động của công ty Ford Vũng Tàu	100%

Các quyết định của HĐQT trong năm 2025

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua một cách công khai, minh bạch.
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Hội đồng quản trị năm 2025 đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị công ty phù hợp với quyết định hiện hành.

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ thực hiện hoạt động rà soát BCTC Quý 1/2025, Quý 2/2025, Quý 3/2025, Quý 4/2025.
Ủy ban kiểm toán nội bộ phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá về Quản trị rủi ro của Công ty.

Thù lao của Hội đồng quản trị

Mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng/ tháng)

Chức danh	ĐHĐCĐ 2025 phê duyệt	Chi trả thực tế
Chủ tịch HĐQT	20.000.000	20.000.000
Thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch giữa các thành viên HĐQT với các bên có liên quan (nếu có) đều đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán và báo cáo quản trị của công ty, cũng như được công bố thông tin đầy đủ đúng quy định.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức danh	Số lượng sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2025	Tỷ lệ sở hữu
1	**Bà Hoàng Thị Thanh Hải**	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	**Bà Đỗ Thị Như Duyên**	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	**Bà Trần Thị Én**	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

Ban kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thường xuyên trao đổi công việc. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 bao gồm:

• Giám sát, kiểm tra việc quản lý thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

• Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

• Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Đồng thời xem xét báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán.

• Tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2025.

Đề xuất của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị trong năm 2026

• Kiểm tra chặt chẽ chi phí giá vốn để tăng tỷ suất lợi nhuận cho công ty;

• Cần tiến hành những cải cách mạnh mẽ về phương thức quản lý đối với các cán bộ nhân viên tại các phòng ban để tăng hiệu quả hoạt động;

• Đẩy mạnh hơn nữa công tác dự báo nhu cầu thị trường.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao và lương của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2025

(ĐVT: triệu đồng)

	Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc		
1	**Ông Trần Ngọc Dân**	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	**Ông Trần Lâm**	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	271.935.000
3	**Ông Trần Long**	Thành viên HĐQT	35.000.000
4	**Ông Trần Quang Trí**	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	768.550.000
5	**Ông Phan Hoàng Sơn**	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000
6	**Ông Nguyễn Đăng Hoàng**	Thành viên HĐQT (Đã miễn nhiệm)	23.225.806
	Ban kiểm soát		
1	**Bà Hoàng Thị Thanh Hải**	Trưởng ban kiểm soát	36.000.000
2	**Bà Đỗ Thị Như Duyên**	Thành viên	36.000.000
3	**Bà Trần Thị Én**	Thành viên	36.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Cổ phiếu sở hữu 01/01/2025		Cổ phiếu sở hữu 31/12/2025		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	**Ngô Thị Hạnh**	Vợ Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	0	0%	9.360.997	9,79%	Đăng ký mua
2	**Trần Quang Trí**	Thành viên HĐQT	1.348.007	1,41%	1.219.032	1,27%	Đăng ký bán
3	**Phạm Anh Hưng**	Em rể Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	4.017.277	4,20%	3.937.794	4,12%	Đăng ký bán
4	**Nguyễn Văn Thành**	Em rể Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	2.627.885	2,75%	2.346.615	2,45%	Đăng ký bán
5	**Trần Thị Tâm**	Em ruột Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	1.409.413	1,47%	0	0%	Đăng ký bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2025, Công ty có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan, các giao dịch này đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và được công bố thông tin theo quy định. Chi tiết các giao dịch phát sinh như bên dưới.

(Đơn vị tính: VND)

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	5.584.293.673
		Mua hàng, nhận dịch vụ	12.308.472.590
Công ty CP Auto Bình Phước	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	5.394.481.543
		Mua hàng, nhận dịch vụ	3.225.700.000
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	5.516.432.266
		Mua hàng, nhận dịch vụ	31.682.549.090
		Cổ tức được chia	2.333.760.000
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	135.954.421.516
		Mua hàng, nhận dịch vụ	193.461.653.966
		Lãi cho vay	199.999.997
		Cổ tức được chia	4.212.280.880
Công ty CP Auto Tân Thuận	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	111.294.738.551
		Mua hàng, nhận dịch vụ	5.793.995.062
		Cổ tức được chia	6.409.074.060
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Công ty con	Rút vốn	56.998.194.476
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	148.354.225.641
		Mua hàng, nhận dịch vụ	97.040.770.651
		Lãi cho vay	228.296.716
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	189.215.769.925
		Mua hàng, nhận dịch vụ	167.984.495.778
		Lãi cho vay	813.129.984
Công ty TNHH Minh Long	Bên liên quan	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	62.031.005.760
		Mua hàng, nhận dịch vụ	32.469.091.106
		Lãi cho vay	27.826.569.708

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2025)

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

City Auto cam kết thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về quản trị doanh nghiệp niêm yết. Chúng tôi luôn chủ động phối hợp, thực hiện trách nhiệm giải trình và công bố thông tin một cách kịp thời, minh bạch theo đúng yêu cầu và hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết quả kinh doanh năm 2025

Vượt lên trên những thách thức chung của ngành ô tô năm 2025, City Auto đã khẳng định vị thế nhà phân phối hàng đầu thông qua những con số biết nói. Với sự dẫn dắt đúng đắn từ Ban lãnh đạo và tâm huyết của đội ngũ nhân sự, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh và củng cố niềm tin trọn vẹn nơi Cổ đông. Đây là nền tảng vững chắc để City Auto bước vào chu kỳ phát triển bền vững tiếp theo.

- **Doanh thu thuần: 8.442.227.380.929**
- **Lợi nhuận trước thuế: 25.383.424.064**

Tuân thủ pháp luật và Trách nhiệm với Người lao động

City Auto đã thực thi nghiêm túc các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, đảm bảo 100% quyền lợi an sinh xã hội cho đội ngũ nhân sự thông qua việc nộp đầy đủ các khoản Bảo hiểm theo đúng quy chuẩn pháp lý.

Trách nhiệm Môi trường và Xã hội (ESG)

Song hành cùng mục tiêu kinh doanh, City Auto đã duy trì hồ sơ tuân thủ môi trường sạch, không ghi nhận vi phạm phát sinh trong năm qua. Đồng thời tích cực lan tỏa văn hóa sống xanh và trách nhiệm cộng đồng đến từng nhân viên, hướng tới xây dựng một hệ sinh thái kinh doanh hài hòa và bền vững.

Năng lực điều hành của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện phân định nhiệm vụ minh bạch, phát huy tối đa vai trò quản trị chiến lược và tham mưu từ cấp lãnh đạo. Mọi quyết sách của Hội đồng quản trị đều dựa trên nguyên tắc tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông, đồng thời đảm bảo sự cân bằng mật thiết với lợi ích của Công ty và tập thể người lao động.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban kiểm toán

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, là bộ phận hỗ trợ hoạt động của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

01

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty;

02

Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh;

03

Theo dõi, giám sát công tác khắc phục sau kiểm toán.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đầy đủ chức năng và quyền hạn theo đúng tinh thần giao phó của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo mọi hoạt động vận hành luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nhìn lại năm 2025, mặc dù các chỉ tiêu kinh doanh chưa đạt được sự trọn vẹn do đà phục hồi chậm của thị trường, nhưng đây là giai đoạn Ban Tổng Giám đốc đã kiện toàn nội lực và đúc rút những bài học vận hành quý báu. Năm 2026, Ban Tổng Giám đốc cần xác định mục tiêu ưu tiên là nâng cao năng lực tài chính và biên lợi nhuận, thu hút nguồn vốn chiến lược từ các định chế chuyên nghiệp, đồng thời tinh gọn bộ máy để chuyển hóa doanh thu thành lợi nhuận thực chất cho Cổ đông.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh - Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website công ty; chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường, và các hoạt động kinh doanh của Công ty hàng ngày.
- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các báo cáo.
- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.
- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2026

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn kiên định trên cơ sở thượng tôn pháp luật và tuân thủ Điều lệ Công ty. Với nguyên tắc trung thực, minh bạch và đặt lợi ích của Cổ đông lên hàng đầu, trong năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo các hoạt động trọng tâm sau:

- Xây dựng và định hướng chiến lược kinh doanh thích ứng: Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, tập trung vào tăng trưởng chất lượng thay vì chỉ mở rộng quy mô. Ưu tiên tối ưu hóa hiệu quả tại các showroom hiện hữu và hoàn thiện hệ thống dịch vụ.
- Hoàn thiện thể chế và quản trị: Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ để phù hợp với quy định mới của Pháp luật và các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo bộ máy vận hành linh hoạt và minh bạch.
- Cải cách chính sách nhân sự và đãi ngộ: Chỉ đạo làm mới chính sách lương thưởng, phúc lợi gắn liền với hiệu quả công việc (KPIs) và kết quả kinh doanh. Đồng thời, tinh gọn các thủ tục hành chính thông qua chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động.
- Đầu tư cho nguồn nhân lực số: Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, đặc biệt là kỹ năng quản trị hiện đại và kỹ thuật chuyên sâu về xe thế hệ mới, đảm bảo đội ngũ nhân sự sẵn sàng cho kỷ nguyên công nghệ số.
- Hài hòa lợi ích các bên liên quan: Đảm bảo thực thi đầy đủ và cao nhất các quyền lợi hợp pháp của Cổ đông. Đồng thời, không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập và môi trường văn hóa doanh nghiệp để người lao động an tâm cống hiến dài lâu cho City Auto.

55
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

57
Báo cáo kiểm toán độc lập

62
Thuyết minh báo cáo Tài chính hợp nhất

06

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025
kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
đã được kiểm toán

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307979603 ngày 09 tháng 03 năm 2009, thay đổi lần 19 ngày 23 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

Vốn điều lệ đăng ký: 956.538.590.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại – dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh:
Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh đăng ký của Công ty là:

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt;
- Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;

Các sự kiện sau ngày lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm Soát

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hội đồng Quản trị	Chức vụ
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch
Ông Trần Lâm	Thành viên
Ông Trần Long	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 20/05/2025)
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 20/05/2025)
Ông Trần Quang Trí	Thành viên
Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	
Ông Trần Lâm	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 03/01/2025)
Ông Trần Quang Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ban Kiểm soát	
Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Én	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên Ban Kiểm soát

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính năm 2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ảnh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Căn cứ Giấy ủy quyền của Công ty Cổ phần City Auto ngày 31 tháng 12 năm 2025, trách nhiệm phê duyệt và ký các Báo cáo Tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ do người có tên dưới đây phụ trách
Họ và Tên: Ông Trần Quang Trí
CCDC Số: 079075009246 cấp ngày 20 tháng 12 năm 2021
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Phó Tổng Giám đốc
Trần Quang Trí
Ngày 30 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)
Số: 395 /BCKT/TC/2026/AASCS

BÁO CÁO
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto "Công ty", được lập ngày ... tháng năm 2026, từ trang 07 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025,
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Tại báo cáo kiểm toán số 276.HN/2024/DFK-BCKiT ngày 31 tháng 03 năm 2025, Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám Đốc

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Nguyễn Thị Mỹ Ngọc
Số giấy CNĐKHNKT 1091-2023-142-1

Kiểm toán viên

Lê Linh Phương
Số giấy CNĐKHNKT 5915-2023-142-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Tại ngày 31/12/2025

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**2.988.596.058.799**	**2.780.516.388.126**
I . Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**165.517.214.598**	**69.029.863.474**
1 . Tiền	111	IV.01	97.767.214.598	69.029.863.474
2 . Các khoản tương đương tiền	112		67.750.000.000	-
II . Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**10.400.000.000**	**-**
1 . Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	IV.12	10.400.000.000	-
III . Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.897.819.905.182	2.076.658.540.820
1 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	IV.02	917.893.621.062	987.474.019.852
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	IV.03	366.489.833.725	323.928.870.820
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	IV.04	613.337.253.027	765.143.051.437
4 . Tài sản thiếu chờ xử lý	139	IV.05	99.197.368	112.598.711
IV . Hàng tồn kho	**140**	IV.06	**881.228.562.600**	**613.979.287.300**
1 . Hàng tồn kho	141		885.538.181.194	618.922.571.855
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.309.618.594)	(4.943.284.555)
V . Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**33.630.376.419**	**20.848.696.532**
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV.07	7.873.046.360	11.764.494.065
2 . Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	IV.16	25.583.617.803	8.642.482.214
3 . Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	IV.16	173.712.256	441.720.253
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**961.611.082.742**	**1.137.114.950.794**
I . Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**311.679.244.367**	**368.987.370.210**
1 . Phải thu dài hạn khác	216	IV.04	311.679.244.367	368.987.370.210
II . Tài sản cố định	**220**		**237.706.844.440**	**214.648.332.733**
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	IV.08	129.014.491.279	122.408.998.134
- Nguyên giá	222		218.039.687.770	208.645.717.461
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(89.025.196.491)	(86.236.719.327)
2 . Tài sản cố định thuê tài chính	224	IV.09	4.782.380.159	5.538.442.223
- Nguyên giá	225		6.137.445.000	6.137.445.000
- Giá trị hao mòn luỹ kế	226		(1.355.064.841)	(599.002.777)
3 . Tài sản cố định vô hình	227	IV.10	103.909.973.002	86.700.892.376
- Nguyên giá	228		108.151.937.546	90.029.136.445
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(4.241.964.544)	(3.328.244.069)
III . Bất động sản đầu tư	**230**		**-**	**-**
IV . Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**1.282.672.448**	**37.707.555.806**
1 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	IV.11	1.282.672.448	37.707.555.806
V . Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	IV.12	**331.361.003.205**	**414.840.000.000**
1 . Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		26.137.637.972	26.000.000.000
2 . Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		245.550.000.000	140.950.000.000
3 . Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(216.634.767)	-
4 . Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		59.890.000.000	247.890.000.000
VI . Tài sản dài hạn khác	**260**		**79.581.318.282**	**100.931.692.045**
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.07	16.527.342.895	23.724.924.254
2 . Lợi thế thương mại	269	IV.13	63.053.975.387	77.206.767.791
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**3.950.207.141.541**	**3.917.631.338.920**

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2025

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**2.866.348.695.751**	**2.795.119.067.668**
I . Nợ ngắn hạn	**310**		**2.618.903.424.471**	**2.417.958.978.583**
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	IV.14	155.298.616.426	217.056.737.424
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	IV.15	72.153.597.966	62.692.978.996
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	IV.16	17.324.072.748	15.682.296.480
4 . Phải trả người lao động	314		16.798.582.852	15.554.396.110
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315	IV.17	14.807.863.388	16.918.523.271
6 . Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		509.914.227	507.614.192
7 . Phải trả ngắn hạn khác	319	IV.18	66.214.205.659	46.848.431.899
8 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	IV.19	2.274.844.475.866	2.041.682.704.872
9 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		952.095.339	1.015.295.339
II . Nợ dài hạn	**330**		**247.445.271.280**	**377.160.089.085**
1 . Phải trả dài hạn khác	337	IV.18	5.950.000.000	15.570.000.000
2 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	IV.19	241.495.271.280	361.590.089.085
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.083.858.445.790**	**1.122.512.271.252**
I . Vốn chủ sở hữu	**410**	IV.20	**1.083.858.445.790**	**1.122.512.271.252**
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		956.538.590.000	956.538.590.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		956.538.590.000	956.538.590.000
2 . Thặng dư vốn cổ phần	412		19.004.385.000	19.004.385.000
3 . Quỹ đầu tư phát triển	418		4.367.682.760	4.367.682.760
4 . Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.215.200.961	1.215.200.961
5 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.429.099.616	57.141.470.070
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.317.721.070	10.709.969.477
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.111.378.546	46.431.500.593
6 . Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		84.303.487.453	84.244.942.461
II . Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**-**	**-**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**3.950.207.141.541**	**3.917.631.338.920**

Người lập biểu
Đinh Thị Thuỳ Trang

Kế toán trưởng
Trương Thị Hồng Vân

Phó Tổng Giám đốc
Trần Quang Trí
Ngày 30 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(Đơn vị tính: VND)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**8.919.942.093.717**	**8.540.961.690.726**
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02		477.714.712.788	366.887.363.858
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	**V.01**	**8.442.227.380.929**	**8.174.074.326.868**
4 . Giá vốn hàng bán	11	V.02	7.963.852.256.654	7.700.506.800.316
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**478.375.124.275**	**473.567.526.552**
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.03	215.478.039.267	226.151.174.620
7 . Chi phí tài chính	22	V.04	189.427.190.677	176.547.216.957
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		189.212.727.995	176.547.072.111
8 . Phần lãi/(lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết	24		137.637.972	-
9 . Chi phí bán hàng	25	V.05	366.059.310.367	344.271.900.821
10 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.06	163.611.733.181	138.426.676.792
11 . Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**(25.107.432.711)**	**40.472.906.602**
12 . Thu nhập khác	31		58.349.744.075	26.190.581.907
13 . Chi phí khác	32		7.858.887.300	9.617.248.924
14 . Lợi nhuận khác	40	V.07	50.490.856.775	16.573.332.983
15 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**25.383.424.064**	**57.046.239.585**
16 . Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.08	13.171.629.483	9.110.424.414
17 . Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**12.211.794.581**	**47.935.815.171**
19 . Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		9.111.378.546	46.431.500.593
20 . Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		3.100.416.035	1.504.314.578
21 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**V.10**	**95**	**519**
22 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**V.11**	**95**	**519**

Người lập biểu
Đinh Thị Thuỳ Trang

Kế toán trưởng
Trương Thị Hồng Vân

Phó Tổng Giám đốc
Trần Quang Trí
Ngày 30 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(Đơn vị tính: VND)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	**25.383.424.064**	**57.046.239.585**
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	38.176.508.084	21.158.323.524
- Các khoản dự phòng	03	(417.031.194)	-
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(242.016.665.750)	(233.461.976.975)
- Chi phí lãi vay	06	189.212.727.995	176.547.072.111
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	**10.338.963.199**	**21.289.658.245**
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	500.213.922.780	(76.193.531.443)
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(266.615.609.339)	61.685.839.982
- (Giảm) các khoản phải trả	11	(50.538.135.474)	(26.780.706.535)
- Giảm chi phí trả trước	12	11.525.136.973	16.982.845.122
- Tiền lãi vay đã trả	14	(186.687.385.079)	(177.418.592.305)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.473.840.323)	(9.566.851.368)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(63.200.000)	(467.445.440)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	**8.699.852.737**	**(190.468.783.742)**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(42.281.475.845)	(31.855.951.034)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	57.538.494.729	12.653.721.676
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.400.000.000)	(41.000.000.000)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(132.600.000.000)	(128.255.320.259)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	71.202.784.476	183.799.700.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	79.084.490.838	124.365.802.229
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	**22.544.294.198**	**119.707.952.612**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
- Tiền thu từ đi vay	33	7.713.396.658.686	7.701.776.784.484
- Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.599.009.316.829)	(7.618.679.756.458)
- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(1.320.388.668)	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.823.749.000)	(4.486.498.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	**65.243.204.189**	**78.610.530.026**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	**96.487.351.124**	**7.849.698.896**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	69.029.863.474	61.180.164.578
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	**165.517.214.598**	**69.029.863.474**

Người lập biểu
Đinh Thị Thuỳ Trang

Kế toán trưởng
Trương Thị Hồng Vân

Phó Tổng Giám đốc
Trần Quang Trí
Ngày 30 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất)

I. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307979603 ngày 09 tháng 03 năm 2009, thay đổi lần 19 ngày 23 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.
Vốn điều lệ đăng ký: 956.538.590.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại – dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh đăng ký của Công ty là:

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt;
- Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;

Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính tại Số 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
Công ty có các chi nhánh hoạt động như sau:

- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, Phường Bà Rịa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Mã số chi nhánh: 0307979603-002;

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Mã số chi nhánh: 0307979603-003;

- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, Phường Tam Thắng, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Mã số chi nhánh: 0307979603-004;

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Mã số chi nhánh: 0307979603-005;

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tại ngày 31/12/2025, Tập đoàn có 06 công ty con sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, Phường Cát Lái, Tp. HCM.	Thương mại – Dịch vụ	96,00%	96,00%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà.	Thương mại – Dịch vụ	52,00%	52,00%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	682A Trường Chinh, Phường Tân Bình, Tp. HCM.	Thương mại – Dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Tp. HCM.	Thương mại – Dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, Phường Tuy Hoà, Tỉnh Đắk Lắk.	Thương mại – Dịch vụ	70,20%	99,00%
Công ty Cổ phần VW Tân Thuận	Lô DVTM-08 Đường Số 7, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Tp. HCM.	Thương mại – Dịch vụ	99,00%	99,00%

Số lượng nhân viên của Công ty tại 31/12/2025: 301 người (Tại 31/12/2024: 226 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán của Công ty: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Công ty áp dụng theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo tài chính

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thật sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng thống nhất các chính sách kế toán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho
Tập đoàn tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hoá là các loại xe ô tô, giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho
Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng cho hàng tồn kho
Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	05 – 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc là giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Công ty thực hiện tính, trích khấu hao tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo định kỳ trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của mình. Nếu không chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản thuê khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời hạn thuê nếu thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của tài sản thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất
Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm vi tính
Phần mềm vi tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 – 05 năm.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Tập đoàn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Phân loại:
- Chi phí trả trước ngắn hạn: phân bổ trong vòng 12 tháng;
- Chi phí trả trước dài hạn: phân bổ trên 12 tháng.
-

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Tập đoàn thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Tập đoàn ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Tập đoàn trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn dựa trên lương hợp đồng theo tỷ lệ quy định.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Tập đoàn hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.
- Các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được phân loại là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.
Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Tập đoàn.

Phân chia lợi nhuận:
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được công bố bởi Hội đồng quản trị của Tập đoàn.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều điện sau:
a) Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
b) Tập đoàn không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
d) Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
b) Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu tài chính bao gồm các khoản thu nhập từ hoạt động tài chính của doanh nghiệp, chẳng hạn như:
- Lãi từ các khoản tiền gửi, cho vay
- Chênh lệch tỷ giá
- Lãi từ đầu tư vào công cụ tài chính
- Cổ tức từ các khoản đầu tư
- Lãi từ việc đầu tư vào chứng khoán hoặc tài sản tài chính khác.
- Thu nhập từ các khoản đầu tư tài chính mà doanh nghiệp thực hiện.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là các khoản chi phí mà doanh nghiệp phải trả liên quan đến hoạt động tài chính, bao gồm:
- Chi phí doanh nghiệp phải trả cho các khoản vay, bao gồm lãi vay ngân hàng, lãi vay từ các tổ chức tín dụng hoặc các khoản vay từ bên ngoài khác.
- Chênh lệch tỷ giá
- Chi phí bảo hiểm liên quan đến tài sản, công cụ tài chính mà doanh nghiệp đang sử dụng.
- Chi phí phát hành cổ phiếu, trái phiếu hoặc các công cụ tài chính khác.
- Chi phí khác liên quan đến tài chính.

Chi phí tài chính phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, tức là khi có sự cam kết hoặc khi doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính. Các chi phí tài chính phải được ghi nhận dồn tích vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng…

Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Các bên liên kết, cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.

Xác định giá trị hợp lý khi lập Báo cáo tài chính

Tập đoàn không thực hiện xác định giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính và các văn bản hiện hành chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và các công cụ nợ tài chính.
Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Thuế

Tập đoàn hạch toán và kê khai phát sinh về thuế theo chứng từ, hoá đơn phát sinh trong kỳ;

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả của năm hiện tại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp đối với từng loại thuế của Tập đoàn được áp dụng theo luật thuế đối với từng loại thuế và Luật quản lý thuế, số thuế phải nộp cuối cùng sẽ được Cơ Quan thuế quyết định khi kiểm tra quyết toán thuế tại Tập đoàn.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	**3.189.247.874**	**876.508.631**
VND	3.189.247.874	876.508.631
Tiền gửi ngân hàng	**94.577.966.724**	**68.153.354.843**
VND	94.577.966.724	68.153.354.843
Các khoản tương đương tiền	**67.750.000.000**	**-**
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	67.750.000.000	-
Cộng	**165.517.214.598**	**69.029.863.474**

2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	350.886.842.678	413.483.813.235
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	567.006.778.384	573.990.206.617
Cộng	**917.893.621.062**	**987.474.019.852**

Trong đó, phải thu khách hàng là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Minh Long	105.316.735.795	123.594.379.437
Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam	184.593.763.200	-
Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	35.587.880.504	169.428.070.588
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	40.991.454.226	30.906.420.795
Cộng	**366.489.833.725**	**323.928.870.820**

Trong đó, phải thu khách hàng là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu khác ngắn hạn	**613.337.253.027**	-	**765.143.051.437**	-
Phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp chính	80.829.184.404	-	67.213.744.816	-
Phải thu từ hợp đồng HTKD cho Công ty CP Easy Car	-	-	14.204.590.000	-
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dason	99.800.000.000	-	3.696.300.000	-
Công ty Cổ phần Daf Group	154.700.000.000	-	28.984.976.712	-
Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long	-	-	137.160.000.000	-
Ký cược, ký quỹ khác Công ty CP	24.299.018.836	-	84.763.311.000	-
BĐS Bảo Long	-	-	30.870.905.555	-
Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	47.411.853.064	-	180.934.652.782	-
Tạm ứng cho nhân viên	17.651.952.064	-	7.674.597.830	-
Phải thu ngắn hạn khác	188.645.244.659	-	209.639.972.742	-
Phải thu khác dài hạn	**311.679.244.367**	-	**368.987.370.210**	-
Ký quỹ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	226.082.000.000	-	334.601.000.000	-
Ký cược, ký quỹ khác	60.431.583.293	-	34.386.370.210	-
Phải thu dài hạn khác	25.165.661.074	-	-	-
Cộng	**925.016.497.394**	**-**	**1.134.130.421.647**	**-**

Trong đó, phải thu khác là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

5. TÀI SẢN THIẾU CHỜ XỬ LÝ

	31/12/2025		01/01/2025	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Hàng tồn kho tại kho HCM	-	99.197.368	-	98.612.814
Hàng tồn kho tại kho Vũng Tàu	-	-	-	13.985.897
Cộng	**-**	**99.197.368**	**-**	**112.598.711**

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	1.160.412.520	-	108.980.578	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.473.068.682	-	9.814.221.009	-
Hàng hoá	870.904.699.992	(4.309.618.594)	608.999.370.268	(4.943.284.555)
Cộng	**885.538.181.194**	**(4.309.618.594)**	**618.922.571.855**	**(4.943.284.555)**

Chi tiết hàng hoá tồn kho:

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Xe các loại	776.736.719.777	-	524.523.977.993	-
Phụ tùng, phụ kiện	94.167.980.215	(4.309.618.594)	84.475.392.275	(4.943.284.555)
Cộng	**870.904.699.992**	**(4.309.618.594)**	**608.999.370.268**	**(4.943.284.555)**

Hàng tồn kho là xe mới các loại được dùng làm tài sản bảo đảm cho các khoản Vay chi tiết tại Thuyết minh IV.19.

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	**7.873.046.360**	**11.764.494.065**
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.494.615.092	1.369.599.442
Chi phí thuê mặt bằng, thuê đất chờ kết chuyển	1.270.268.464	3.542.638.807
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.108.162.804	6.852.255.816
Chi phí trả trước dài hạn	**16.527.342.895**	**23.724.924.254**
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	8.168.234.765	11.795.289.941
Chi phí trả trước dài hạn khác	8.359.108.130	11.929.634.313
Cộng	**24.400.389.255**	**35.489.418.319**

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2025	**83.687.211.335**	**50.422.783.502**	**70.232.202.654**	**4.303.519.970**	**-**	**208.645.717.461**
Tăng trong năm	**18.232.497.282**	**4.393.239.257**	**36.600.550.049**	**771.555.033**	**287.334.000**	**60.285.175.621**
Mua trong năm	18.232.497.282	4.041.855.078	36.600.550.049	771.555.033	-	**59.646.457.442**
Tăng khác	-	351.384.179	-	-	287.334.000	**638.718.179**
Giảm trong năm	**17.998.833.037**	**2.207.893.066**	**28.757.890.346**	**1.926.588.863**	**-**	**50.891.205.312**
Thanh lý, nhượng bán	17.711.499.037	2.207.893.066	28.723.497.169	1.609.597.861	-	**50.252.487.133**
Giảm khác	287.334.000	-	34.393.177	316.991.002	-	**638.718.179**
Tại ngày 31/12/2025	**83.920.875.580**	**52.608.129.693**	**78.074.862.357**	**3.148.486.140**	**287.334.000**	**218.039.687.770**
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2025	**31.865.550.003**	**35.049.885.402**	**17.500.936.842**	**1.820.347.080**	**-**	**86.236.719.327**
Tăng trong năm	**5.947.779.920**	**4.790.798.800**	**11.426.867.990**	**351.146.651**	**287.334.000**	**22.803.927.361**
Khấu hao trong năm	5.947.779.920	4.628.138.580	11.426.867.990	351.146.651	-	**22.353.933.141**
Tăng khác	-	162.660.220	-	-	287.334.000	**449.994.220**
Giảm trong năm	**6.344.968.703**	**1.698.750.504**	**11.663.956.791**	**307.774.199**	**-**	**20.015.450.197**
Thanh lý, nhượng bán	6.057.634.703	1.698.750.504	11.594.353.614	214.717.156	-	**19.565.455.977**
Giảm khác	287.334.000	-	69.603.177	93.057.043	-	**449.994.220**
Tại ngày 31/12/2025	**31.468.361.220**	**38.141.933.698**	**17.263.848.041**	**1.863.719.532**	**287.334.000**	**89.025.196.491**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2025	**51.821.661.332**	**15.372.898.100**	**52.731.265.812**	**2.483.172.890**	**-**	**122.408.998.134**
Tại ngày 31/12/2025	**52.452.514.360**	**14.466.195.995**	**60.811.014.316**	**1.284.766.608**	**-**	**129.014.491.279**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 35.265.198.765 VND.
Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 53.316.500.930 VND.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2025	**6.137.445.000**	**6.137.445.000**
Tại ngày 31/12/2025	**6.137.445.000**	**6.137.445.000**
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2025	**599.002.777**	**599.002.777**
Tăng trong năm	**756.062.064**	**756.062.064**
Khấu hao trong năm	756.062.064	**756.062.064**
Tại ngày 31/12/2025	**1.355.064.841**	**1.355.064.841**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2025	**5.538.442.223**	**5.538.442.223**
Tại ngày 31/12/2025	**4.782.380.159**	**4.782.380.159**

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2025	**84.022.474.623**	**6.006.661.822**	**90.029.136.445**
Tăng trong năm	**17.922.801.101**	**200.000.000**	**18.122.801.101**
Mua trong năm	17.922.801.101	200.000.000	**18.122.801.101**
Tại ngày 31/12/2025	**101.945.275.724**	**6.206.661.822**	**108.151.937.546**
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ		**3.328.244.069**	**3.328.244.069**
Tại ngày 01/01/2025	**-**	**913.720.475**	**913.720.475**
Tăng trong năm	**-**	**913.720.475**	**913.720.475**
Khấu hao trong năm	**-**	**4.241.964.544**	**4.241.964.544**
Tại ngày 31/12/2025	**-**	**2.678.417.753**	**86.700.892.376**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2025	**84.022.474.623**	**1.964.697.278**	**103.909.973.002**
Tại ngày 31/12/2025	**101.945.275.724**		

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.736.450.000 VND.
Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 101.945.275.724 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2025	01/01/2025
	Giá gốc VND	Giá gốc VND
Mua sắm tài sản cố định	-	1.391.646.115
Chi phí xây dựng showroom	1.282.672.448	36.315.909.691
Cộng	**1.282.672.448**	**37.707.555.806**

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	**10.400.000.000**	**10.400.000.000**	**-**	**-**
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng dưới 1 năm	10.400.000.000	10.400.000.000	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	**59.890.000.000**	**59.890.000.000**	**247.890.000.000**	**247.890.000.000**
Công ty Cổ phần Daf Group (1)	-	-	147.000.000.000	147.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dason (2)	-	-	41.000.000.000	41.000.000.000
Công ty Cổ phần BĐS Bảo Long (3)	59.890.000.000	59.890.000.000	59.890.000.000	59.890.000.000
Cộng	**70.290.000.000**	**70.290.000.000**	**247.890.000.000**	**247.890.000.000**

(1) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 2007/2023-HĐUTĐT/CTF-DAF ngày 20/07/2023 giữa Công ty Cổ phần City Auto và **Công ty Cổ phần Daf Group**. Số tiền mà bên Công ty Cổ phần City Auto ủy thác đầu tư là 147.000.000.000 đồng. Thời hạn ủy thác là 84 tháng. Vốn ủy thác sẽ được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng. Ngày 01/10/2025, Công ty đã thanh lý hợp đồng theo biên bản thanh lý số 2007/2025-HĐUTĐT/CTF-DAF.

(2) Khoản đầu tư theo hợp đồng Ủy thác đầu tư số 0212/2024-HĐUTĐT/HTC-DASON ngày 02/12/2024 giữa Công ty CP Auto Trường Chinh với **Công ty CP Tập đoàn Dason**, Số tiền ủy thác: 41.000.000.000 VNĐ; thời hạn ủy thác: 84 tháng kể từ ngày chuyển tiền ủy thác đầu tư; tỷ lệ lợi nhuận sẽ được xác định hàng năm; Vốn ủy thác sẽ được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng. Ngày 31/12/2025, Công ty đã thanh lý hợp đồng theo biên bản thanh lý số 0112/2025-HĐUTĐT/HTC-DASON.

(3) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 1012/2024-HĐUTĐT/VTT-BLC ngày 10/12/2024 giữa Công ty Cổ phần VW Tân Thuận và Công ty **Cổ phần Bất động sản Bảo Long**. Số tiền mà bên Công ty Cổ phần VW Tân Thuận ủy thác đầu tư là 59.890.000.000 đồng. thời hạn ủy thác: 84 tháng kể từ ngày chuyển tiền ủy thác đầu tư; tỷ lệ lợi nhuận sẽ được xác định hàng năm; Vốn ủy thác sẽ được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	**26.137.637.972**		**26.000.000.000**	
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	26.137.637.972		26.000.000.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	**245.333.365.233**		**140.950.000.000**	
Công ty Cổ phần Dasonmotors (*)	83.983.365.233		112.200.000.000	
Công ty Cổ phần Golf biển Cửa Lò	78.600.000.000		-	
Công ty TNHH Minh Long	54.000.000.000		-	
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	28.750.000.000		28.750.000.000	
Cộng	**271.471.003.205**		**166.950.000.000**	

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty:

	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Phường Dĩ An, Tp. HCM	Đại lý ô tô	20,00%	20,00%
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Dasonmotors	Phường Tân Thuận, Tp. HCM	Đại lý ô tô	8,25%	8,25%
Công ty Cổ phần Golf biển Cửa Lò	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	3,81%	3,81%
Công ty TNHH Minh Long	Phường Tân Thuận, Tp. HCM	Đại lý ô tô	18,00%	18,00%
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	Đại lý ô tô	11,50%	11,50%

(*) Trong năm 2025, Công ty đã chuyển nhượng 2.800.000 Cổ phần của Công ty Cổ phần Dasonmotors cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Dason theo Nghị quyết HĐQT số 16/2025/NQHĐQT - CTF ngày 12/12/2025 với giá trị chuyển nhượng là 58.800.000.000 VND, ghi nhận khoản lãi từ bán các khoản đầu tư là 30.800.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Lợi thế thương mại		
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất	141.527.923.950	141.527.923.950
Lợi thế thương mại đã phân bổ	78.473.948.563	64.321.156.159
Cộng	**63.053.975.387**	**77.206.767.791**

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty CP liên doanh ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	26.786.060.213	26.786.060.213	25.674.337.121	25.674.337.121
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	23.713.055.978	23.713.055.978	5.991.210	5.991.210
Đối tượng khác	104.799.500.235	104.799.500.235	191.376.409.093	191.376.409.093
Cộng	**155.298.616.426**	**155.298.616.426**	**217.056.737.424**	**217.056.737.424**

Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Công ty TNHH Ô tô VW Sài Gòn	20.839.686.602	5.506.796.602
Người mua khác trả tiền trước ngắn hạn	51.313.911.364	57.186.182.394
Cộng	**72.153.597.966**	**62.692.978.996**

Trong đó, người mua trả tiền trước là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Phải thu		
Thuế GTGT được khấu trừ	25.583.617.803	8.642.482.214
Thuế TNDN	160.187.281	441.324.563
Thuế TNCN	13.524.975	395.690
Cộng	**25.757.330.059**	**9.084.202.467**
b) Phải nộp		
Thuế GTGT phải nộp	4.172.125.777	5.744.928.771
Thuế TNDN	12.472.832.000	8.674.686.238
Thuế TNCN	679.114.971	1.262.681.471
Cộng	**17.324.072.748**	**15.682.296.480**

Việc xác định nghĩa vụ thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí đào tạo phải trả cho Công ty Ford Việt Nam	1.843.429.450	1.678.359.143
Chi phí lãi vay	-	2.452.281
Chi phí môi giới	409.482.309	537.400.000
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	12.554.951.629	14.700.311.847
Cộng	**14.807.863.388**	**16.918.523.271**

Trong đó, chi phí phải trả là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải trả khác ngắn hạn	**66.214.205.659**	**46.848.431.899**
Tài sản thừa chờ giải quyết	696.700.105	620.439.676
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm bắt buộc	3.787.997.933	3.834.640.405
Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	2.583.668.800	50.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.826.241.484	2.672.001.484
Phải trả ngắn hạn khác	54.319.597.337	39.671.350.334
Phải trả khác dài hạn	**5.950.000.000**	**15.570.000.000**
Phải trả dài hạn khác	5.950.000.000	15.570.000.000
Cộng	**72.164.205.659**	**62.418.431.899**

Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính:

		01/01/2025		Trong năm			31/12/2025	
		Giá trị/ Số có khả năng trả nợ		Tăng		Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	
		VND		VND		VND	VND	
Vay ngắn hạn		**2.041.682.704.872**		**7.789.848.642.778**		**7.556.686.871.784**	**2.274.844.475.866**	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	**(19.01)**	320.955.857.397		1.140.236.023.321		1.132.089.406.055	329.102.474.663	
Ngân hàng TMCP Quân Đội	**(19.02)**	73.245.429.003		671.008.202.091		568.609.897.405	175.643.733.689	
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	**(19.03)**	357.748.591.287		1.139.983.383.722		1.176.676.940.086	321.055.034.923	
Ngân hàng TNHH Indovina		229.898.481.834		207.179.082.400		437.077.564.234	-	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	**(19.04)**	210.240.978.324		665.506.352.096		640.333.992.270	235.413.338.150	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	**(19.05)**	17.930.464.665		36.472.570.975		54.014.313.460	388.722.180	
Ngân hàng TMCP Phương Đông	**(19.06)**	17.394.596.980		195.088.888.628		126.332.041.958	86.151.443.650	
Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. HCM	**(19.07)**	6.582.340.839		77.872.942.800		68.601.818.439	15.853.465.200	
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	**(19.08)**	15.899.939.000		273.493.420.036		245.559.956.705	43.833.402.331	
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển	**(19.09)**	105.332.026.691		646.007.388.658		590.066.186.111	161.273.229.238	
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	**(19.10)**	153.464.067.501		527.549.137.000		634.356.204.501	46.657.000.000	
Ngân hàng Bangkok Đại Chúng TNHH	**(19.11)**	130.000.000.000		238.917.756.000		316.917.756.000	52.000.000.000	
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	**(19.12)**	13.615.360.000		259.907.994.820		201.655.146.219	71.868.208.601	
Ngân hàng First Commercial Bank	**(19.13)**	115.000.000.000		200.000.000.000		215.000.000.000	100.000.000.000	
Ngân hàng TMCP Á Châu	**(19.14)**	174.299.272.055		1.247.431.008.139		939.320.349.045	482.409.931.149	
Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd.	**(19.15)**	-		165.000.000.000		110.000.000.000	55.000.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả		*98.754.910.628*		*96.874.103.424*		*98.754.910.628*	*96.874.103.424*	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả		*1.320.388.668*		*1.320.388.668*		*1.320.388.668*	*1.320.388.668*	

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

		01/01/2025	Trong năm		31/12/2025
		Giá trị/ Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn		**359.169.376.539**	**120.497.418.628**	**239.271.847.765**	**240.394.947.402**
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	**(19.01)**	84.188.140.000	1.490.000.000	52.025.740.000	33.652.400.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	**(19.02)** **(19.04)**	-	7.722.370.000	77.034.666	7.645.335.334
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	**(19.07)**	1.861.942.538	2.165.243.000	1.089.442.687	2.937.742.851
Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. HCM	**(19.08)** **(19.09)**	4.655.594.000	1.169.000.000	3.366.710.000	2.457.884.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	**(19.10)**	354.383.166.629	5.850.000.000	83.694.081.988	276.539.084.641
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển	**(19.14)**	475.000.000	-	380.000.000	95.000.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt		12.360.444.000	19.895.000	1.579.951.000	10.800.388.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	**(19.16)**	-	3.326.000.000	184.784.000	3.141.216.000
Vay dài hạn đến hạn trả		*(98.754.910.628)*	98.754.910.628	96.874.103.424	*(96.874.103.424)*
Các khoản nợ thuê tài chính		**2.420.712.546**	**1.320.388.668**	**2.640.777.336**	**1.100.323.878**
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST		3.741.101.214	-	1.320.388.668	2.420.712.546
Nợ thuê tài chính đến hạn trả		*(1.320.388.668)*	1.320.388.668	1.320.388.668	*(1.320.388.668)*
Cộng		**2.403.272.793.957**	**7.911.666.450.074**	**7.798.599.496.885**	**2.516.339.747.146**

(19.01) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0246/KHDN/25/HMCV ngày 04/06/2025 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngân hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 0246/KHDN/25/HĐBĐ ngày 29/05/2025.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0357/KHDN/25/HMCV ngày 30/07/2025 với hạn mức cho vay là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Bình Phước** theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 047K25 ngày 01/08/2025. Hạn mức cho vay là 150.000.000.000 VNĐ. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn vay tối đa 04 tháng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe với Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam. Thế chấp/ cầm cố tài sản là cổ phiếu bao gồm:

- 500.000 Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần City Auto; Bên bảo đảm là Ông Trần Ngọc Dân; theo hợp đồng cầm cố số 279CC20 ngày 17/02/2021.
- 1.050.000 Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần City Auto; Bên bảo đảm là Ông Trần Lâm; theo hợp đồng cầm cố số 025CC21/KHBB ngày 20/05/2021.
- Quyền đòi nợ đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô theo Hợp đồng thế chấp số 175TC25 ngày 01/08/2025.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang** theo hợp đồng tín dụng số 2025/HDTD-NTF ngày 22/01/2025 kèm theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2025/HMCV-NTF và thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức 2025/HMBL-NTF ngày 22/01/2025, với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ.

Tài sản đảm bảo:

- Hàng hóa xe ô tô Ford mới 100% theo hợp đồng bảo đảm số 2022/LX-NTF ngày 07/10/2022 và các phụ lục đính kèm.
- Tiền gửi ký quỹ theo quy định

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng cho vay hạn mức số 0549/KHDN/25/HMCV ngày 30/10/2025 kèm theo hợp đồng cấp tín dụng số 0249/KHDN/23 ngày 14/06/2023 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm. Hạn mức cho vay không vượt quá: 150 tỷ đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức cho vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Thời hạn cho vay: từ 04 đến 06 tháng, được ghi trên từng khế ước nhận nợ; Lãi suất: quy định tại từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh:
  - Quyền sở hữu căn hộ chung cư số LP-34.16 thuộc tòa nhà Landmark Plus, số 702A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh.
  - Quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ 429/19 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh.
  - Quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ 378/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh.
  - Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Một phần nhà 2A đường số 5, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức).
- Lô xe ô tô Ford mới 100%
- Toàn bộ xe ô tô mới 100% đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai từ nguồn vốn Ngân hàng cấp tín dụng và/ hoặc sẽ được để tại Showroom Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TPHCM.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo Hợp đồng cấp Tín dụng số 0181/KHDN/25/HMCV ngày 30/06/2025 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung. Hạn mức cho vay là 70.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: đến ngày 16/05/2026. Thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay theo từng Hợp đồng vay được lập kèm theo. Tài sản đảm bảo:

- Cổ phiếu của công ty cổ phần City Auto (CTF) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của bên thứ 3;
- Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay Ngân hàng Vietcombank theo Hợp đồng thế chấp số 0206/KHDN/24/HĐBĐ ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Khách hàng.
- Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0207/KHDN/24/HĐCC ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Ông Trần Quang Trí.
- Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0208/KHDN/24/HĐCC ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Ông Lê Nguyễn Hổ.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 03/11/2020 cùng các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLDH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho hợp đồng này bao gồm:

- Hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100%, tài sản là hàng hóa tồn kho, hàng hóa luân chuyển thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh.
- 2.756.911 cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto (CTF) thuộc sở hữu của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ái Hạnh.
- 290.650 cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto (CTF) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
- Tiền gửi tại Ngân hàng trị giá 50.000.000 VNĐ.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang** theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng cho vay từng lần trung hạn số 2024/XE-NTF ngày 16/10/2024; Số tiền vay: 830.000.000 đồng; Lãi suất: theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư xe ô tô demo Ford Everest mới 100% (BKS 79A-295.25); Tài sản đảm bảo: xe ô tô Ford Everest, BKS 79A-295.25.

Hợp đồng cho vay từng lần trung hạn số 2025/NTF-2XE ngày 21/08/2025; Số tiền vay: 1.058.000.000 đồng; Lãi suất: theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư xe ô tô demo Ford Everest mới 100% (BKS 79C-196.00 và BKS 79A-433.47); Tài sản đảm bảo: xe ô tô Ford Everest, BKS 79C-196.00 và BKS 79A-433.47.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0336/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0336/KHDN/20-SĐ4 ngày 18/08/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom); Thời hạn cho vay: 96 tháng; Lãi suất vay: theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ; Tài sảm đảm bảo:

- 1.586.940 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Nguyễn Quang Khải;
- 1.147.000 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh;
- 1.172.275 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của bà Trần Thị Tâm và ông Nguyễn Quang Vân;
- 1.113.225 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Phạm Anh Hưng và bà Trần Bích Lân;
- 898.000 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Bình;
- Xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo Hợp đồng cấp Tín dụng số 0204/KHDN/24 ngày 28/05/2024 với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay là 35.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 60 tháng. Thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay theo từng Hợp đồng vay được lập kèm theo. Tài sản đảm bảo:

- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần City Auto (CTF) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của bên thứ 3;
- Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay Ngân hàng Vietcombank theo Hợp đồng thế chấp số 0206/KHDN/24/HĐBĐ ký ngày 08/05/2024.
- Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0207/KHDN/24/HĐCC ký ngày 08/05/2024 giữa Ngân hàng và Ông Trần Quang Trí.
- Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0208/KHDN/24/HĐCC ký ngày 08/05/2024 giữa Ngân hàng và Ông Lê Nguyễn Hổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(19.02) Ngân hàng TMCP Quân Đội:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang** theo Hợp đồng cấp tín dụng số 333274.25.800.3053748.TD ngày 08/09/2025; Hạn mức tín dụng: 53 tỷ đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: đến ngày 07/09/2026; Lãi suất vay: theo Khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Thực hiện theo các hợp đồng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ và các thỏa thuận khác được giao kết với Ngân hàng.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng tín dụng số 305149.25.102.2520244.TD ngày 03/06/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 03/06/2025 đến 12/05/2026; Thời hạn cho vay: theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 05 tháng từ ngày giải ngân; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuậ**n theo hợp đồng tín dụng 345885.25.160.31238658.TD ngày 22/10/2025 cụ thể như sau: Hạn mức vay: 50 tỷ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: kể từ ngày giao kết hợp đồng này đến hết ngày 30/9/2026; Thời hạn vay: 5 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản bảo đảm: Hàng hóa là xe Ford mới 100%.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần VW Tân Thuận** theo hợp đồng Tín dụng số 290568.25.160.29341005.TD ngày 03/04/2025. Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 28/03/2026 . Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không quá 05 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Lô xe ô tô mới hình thành trong tương lai nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%) được mua trực tiếp từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam;
- Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%), có Thời hạn xe không quá 12 tháng;
- Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Khách hàng và/hoặc Bên thứ 3 có liên quan theo quy định của Ngân hàng;

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần VW Tân Thuận** theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 352356.25.160.29341005.TD ngày 20/11/2025. Số tiền vay: 5.282.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung WVGZZZCAZPC529032 biển kiểm soát 51L-279.16
- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung LSVUW7CAXSN011460 biển kiểm soát 51M-704.45
- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung LSVSH7C63RN020878 biển kiểm soát 51M-706.63
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần VW Tân Thuận** theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 363119.25.160.29341005.TD ngày 16/12/2025. Số tiền vay: 3.488.320.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung WVWZZZCD8RW234557 biển kiểm soát 51L-481.42
- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung WVWZZZCD4RW234510 biển kiểm soát 51L-265.42
- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung WVWZZZCDXRW233135 biển kiểm soát 51M-784.48
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

(19.03) Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 90/2025/11402179/HĐTD ngày 10/12/2025 với tổng hạn mức là 180 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/8943817/HĐTD ngày 03/03/2025. Hạn mức tín dụng là 300 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 120 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng nhưng không quá ngày 28/02/2026, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang** theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2025/9182489/HĐTD ngày 25/12/2025; Hạn mức tín dụng: 50 tỷ đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: đến ngày 15/11/2026; Lãi suất vay: theo Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: Hàng hóa, quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: 238022.24.800.3053748.BD ngày 24/09/2024.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/4528578/HĐTD ngày 11/03/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 160.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: tối đa không quá 06 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần VW Tân Thuận** theo Hợp đồng Tín dụng hạn mức số 01/2025/21239804/HĐTD ngày 17/10/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức cấp tín dụng là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn vay và lãi suất theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh.

(19.04) Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 19/2025/HHDM/CMB-CITYAUTO ngày 05/02/2025 với tổng hạn mức vay là 170 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành các loại bảo lãnh và phát hành LC bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: hợp đồng tiền gửi, số dư tài khoản, sổ tiết kiệm gửi tại VPBank và xe ô tô thương hiệu Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo hợp đồng tín dụng hạn mức số BCLC-6606 ngày 21/05/2025. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động để mua các loại xe mới 100% hiệu Huyndai; phát hành bảo lãnh thanh toán; phát hành upas L/C nội địa. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục kèm theo.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang** theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số CLC-35962-01 ngày 10/02/2025; Hạn mức tín dụng: 150 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung/ hoàn vốn lưu động, phát hành/ thanh toán Upas L/C nội địa phục vụ hoạt động kinh doanh xe, phụ tùng xe ô tô các loại; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân; Tài sản đảm bảo: Ký quỹ theo tỷ lệ quy định và áp dụng thêm tài sản bảo đảm bổ sung như sau:

- Thế chấp bằng toàn bộ tài sản là Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 227, tờ bản đồ số 90 Bộ Địa chính, địa chỉ: 216, 216/1, 218 Quốc lộ 13 phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.
- Toàn bộ hàng hóa là xe ô tô mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam
- Thư bảo lãnh của Ông Lê Công Tâm và Ông Trần Long
- Các biện pháp, tài sản đảm bảo khác theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với Công ty và/ hoặc Bên thứ ba (nếu có)

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số BCLC-3748-01 ngày 02/12/2024 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng cho vay số CLC-68167-01 ngày 24/12/2025 cụ thể như sau: Hạn mức vay tối đa: 200 tỷ đồng, trong đó hạn mức khả dụng là 150 tỷ đồng ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford còn mới 100% mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản thế chấp: Hàng hóa là xe ô tô con thương hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp số CLC-20679-13713419-HDTC-01 ký ngày 18/07/2024, hợp đồng sửa đổi bổ sung số CLC-20679-13713419-HDTC- 01/PL.01 ký ngày 06/11/2024.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần VW Tân Thuận** theo Hợp đồng cho vay số CLC-37176-01 ngày 25/02/2025 và các phụ lục sửa đổi bổ sung với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay tối đa là 120.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không vượt quá 06 tháng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ.

- Mục đích vay:
- Bổ sung vốn lưu động kinh doanh các loại xe Ô tô con có nguồn gốc nhập khẩu mới 100% mua từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam.
- Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua xe ô tô con thương hiệu Volkswagen mà Bên bán là Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam đang thế chấp chính các lô xe này tại các Ngân hàng khác.
- Thanh toán lương nhân viên

- Tài sản đảm bảo:

- Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 227, tờ bản đồ số 90; địa chỉ 216, 216/1, 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức (nay là Tp Thủ Đức), TP. HCM;
- Bảo lãnh của ông TRẦN NGỌC DÂN, Giấy CMND/hộ chiếu/thẻ CCCD số: 022761994, Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS- 16344/23/SME/BLCN-01 ký ngày 06/12/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Toàn bộ Hàng hóa là xe ô tô mua từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam theo Hợp đồng đại lý Volkswagen ký ngày 15/07/2023 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số CLC-9029- 12645433-HDTC-01 ký ngày 14/12/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Các biện pháp, tài sản bảo đảm khác được thỏa thuận giữa VPBank với Khách Hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo các Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Hợp đồng bảo đảm nêu trên (nếu có).

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Auto Bình Phước** theo các Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 011024-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 01/10/2024. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất: 13,1%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 231224-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 23/12/2024. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất: 13%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 210125-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 21/01/2025. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất: 12,7%/năm Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 031025-5926837-AUTO-2/HĐ ngày 04/10/2025. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất 7,9%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 101225-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 11/12/2025. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất 7.9%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng cho vay số CLC-66507-01 ngày 11/12/2025 cụ thể như sau: Số tiền cho vay: 494.405.000 đồng; Mục đích vay: mua xe ô tô Territory JX6470PD6-Tita X; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản thế chấp: xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 51L-504.39 theo Hợp đồng thế chấp số CLC-66507-13713419-HDTC-01 ký ngày 11/12/2025.

(19.05) Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Bình Phước** theo vay hạn mức số TRAMKTB-002/2025-HĐCVHM/NHCT504-AUTOBP ngày 15/01/2025. Hạn mức 70 tỷ. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng cho vay hạn mức số TRAM.NTB-002/2024-HĐCVHM/NHCT504-AUTOBP ngày 05/02/2024. Thời hạn duy trì hạn mức: đến hết ngày 16/01/2026. Thời hạn vay: không quá 4 tháng. Lãi suất vay: trên từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo được quy định tại các hợp đồng sau:

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số TRAM.NTB-001/2024/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP ngày 05/01/2024.
- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số DTVIET.PTGT002/2024/HĐBĐ/NHCT/504-AUTOBP ngày 04/03/2024.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số TRAM.NTB-H06/2023/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP ngày 06/10/2023.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số DTVIET-H03/2024/HĐBĐ/NHCT/504-AUTOBP ngày 25/03/2024.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số DTVIET-H08/2024/HĐBĐ/NHCT/504-AUTOBP ngày 12/07/2024.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số DTVIET-H10/2024/HĐBĐ/NHCT/504-AUTOBP ngày 29/07/2024.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số DTVIET-H12/2024/HĐBĐ/NHCT/504-AUTOBP ngày 16/09/2024.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số DTVIET-H13/2024/HĐBĐ/NHCT/504-AUTOBP ngày 25/09/2024.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số DTVIET-H14/2024/HĐBĐ/NHCT/504-AUTOBP ngày 11/10/2024.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số TRAMKTB-H16/2024/HĐBĐ/NHCT/504-AUTOBP ngày 29/10/2024.

(19.06) Ngân hàng TMCP Phương Đông:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo hợp đồng tín dụng số 0107/2025/HĐCTD-OCB-DN ngày 10/06/2025, hạn mức vay: 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng tín dụng số 0089/2025/HĐCTD-OCB-DN ngày 29/05/2025, hạn mức tín dụng: 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford. Thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ; lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30, địa chỉ Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM529701, số sổ cấp GCN: CT76889 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2019 và Giấy phép xây dựng số 129/GPXD do Ban Quản lý Các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2019 và Điều chỉnh Giấy phép xây dựng ngày 05/02/2021;
- Cổ phiếu niêm yết do Công ty Cổ phần City Auto phát hành.

(19.07) Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. HCM:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 20796/25MN/HĐTD ngày 04/09/2025 với tổng hạn mức là 55 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 36 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán ô tô nhãn hiệu Ford, linh kiện, phụ tùng xe và thanh toán chi lương cho cán bộ nhân viên công ty. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này theo hợp đồng thế chấp hàng hoá số 15474/25MN/HĐBĐ ngày 04/09/2025.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo hợp đồng tín dụng số 8062/25MN/HĐTD ngày 25/03/2025. Hạn mức cho vay: 5.000.000.000 VNĐ; Mục đích vay: Chi lương cho nhân viên Công ty; Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ; Tài sản đảm bảo là bảo lãnh của Ông Trần Ngọc Dân cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 34855/23MN/HĐTD ngày 24/11/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 55.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford và chi lương; Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng; Thời hạn cho vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng tín dụng số 39421/23MN/HĐTD ngày 26/12/2023 và phụ lục 39421/23MN/HĐTD/PL01 ngày 21/11/2025 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 100 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Ford, linh kiện, phụ tùng xe ô tô, phát hành Upas L/C nội địa; Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng tới ngày 26/12/2026; Thời hạn vay: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.

Tài sản đảm bảo:
- Lô xe đã hình thành/ hình thành trong tương lai nhãn hiệu Ford , nguyên chiếc mới 100% mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam.
- Cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần City Auto (mã: CTF).
- Cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (mã: BSG).

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng tín dụng số 39429/23MN/HĐTD ngày 26/12/2023 và phụ lục 39429/23MN/HĐTD/PL01 ngày 21/11/2025 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 5 tỷ đồng; Mục đích vay: phục vụ chi lương cho cán bộ nhân viên thông qua tài khoản HDBank; Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng tới ngày 26/12/2026; Thời hạn vay: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Biện pháp đảm bảo: Bảo lãnh của Công ty Cổ phần City Auto, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô và ông Trần Ngọc Dân.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo hợp đồng tín dụng số 41742/23MN/HĐTD ngày 04/01/2024. Số tiền vay: 1.130.000.000 VNĐ; Mục đích vay: Mua xe Ô tô Hyundai Palisade, BKS: 51K-918.10; Thời hạn cấp tín dụng: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ; Tài sản đảm bảo là bảo lãnh của Ông Trần Ngọc Dân cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo hợp đồng tín dụng số 1953/25MN/HĐTD ngày 21/01/2025. Số tiền vay: 1.169.000.000 VNĐ. Mục đích vay: Mua xe Ô tô Hyundai Venue mang BKS: 51K-046.82 và Hyundai Santafe mang BKS: 51L-522.50. Thời hạn cấp tín dụng: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Xe ô tô hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần VW Tân Thuận** theo:

Hợp đồng Tín dụng số 5941/24MN/HĐTD ngày 12/3/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 800.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Mục đích vay: cho vay/bù đắp vốn mua Volkswagen T-Cross phục vụ đi lại của công ty. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.42;
- Bảo lãnh cá nhân của ông Lê Đức Hòa và Ông Trần Ngọc Dân và Công ty CP DAF Group đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Bên được cấp tín dụng tại HDBank và;
- Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bên vay/Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên thứ ba.

Hợp đồng Tín dụng số 2126/24MN/HĐTD ngày 22/01/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 4.280.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Mục đích vay: Cho vay/bù đắp vốn mua 01 xe ô tô Volkswagen Teramont và 01 xe ô tô Volkswagen Touareg phục vụ đi lại của Công ty. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.31;
- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.46;
- Bảo lãnh cá nhân của ông Lê Đức Hòa, Ông Trần Ngọc Dân và Công ty CP DAF Group đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Bên được cấp tín dụng tại HDBank và;
- Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bên vay/Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên thứ ba.

(19.08) Ngân hàng TMCP Tiên Phong:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang** theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 325/2024/HDTD/NTG ngày 04/02/2025với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay: 50 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho vay bù đắp, thnah toán tiền kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% do Công ty Ford Việt Nam phân phối và các đại lý Ford đạt tiêu chuẩn 3S trong cùng hệ thống; Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân; Tài sản đảm bảo: ký quỹ theo quy định về ký quỹ và hàng hóa là xe ô tô Ford theo Hợp đồng thế chấp Tài sản số 248/2024/HDBD/NTG ngày 29/08/2024 và Hợp đồng thế chấp Tài sản số 214/2024/HDBD/NTG ngày 29/07/2024.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 15/2025/HDTD/PDL ngày 17/03/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: đa không quá 04 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng tín dụng số 57/2025/HDTD/PDL ngày 12/5/2025 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 70 tỷ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ nhưng không vượt quá 4 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Theo hợp đồng bảo đảm số 66/2024/HDBD/PDL ngày 6/3/2024.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng cho vay số 18/2023/HDTD/TTKHDNL MN2 ngày 23/10/2023 với số tiền vay là 250 tỷ đồng; thời gian vay tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên và không vượt quá thời gian vay còn lại theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/07/2023, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: thanh toán khoản nợ đã vay từ Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/07/2023 và các phụ lục hợp đồng (nếu có). Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được qui định cụ thể trong hợp đồng thế chấp số 90/2023/HDBD/TTKHDNL MN2 ngày 15/11/2023.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh** theo hợp đồng cho vay số 21/2025/HDTD/GVP ngày 07/03/2025. Số tiền vay: 350.000.000 VNĐ. Mục đích vay: Mua xe ô tô sử dụng cho Công ty. Thời hạn cho vay: 36 tháng. Lãi suất vay trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 6,8%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cho vay ô tô của KHDN của TPBank cộng biên độ 3,6%/năm. Tài sản đảm bảo: Xe ô tô hình thành từ vốn vay.

Khoản vay dài hạn của Công ty **Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng cho vay số 03/2024/HDTD/TTKHDNL MN2 ngày 17/07/2024 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 100.000.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán tiền thuê showroom, văn phòng và xưởng dịch vụ; Thời hạn cho vay: 19/07/2029; Lãi suất vay: 10,5%/năm; Tài sảm đảm bảo: quyền khai thác thửa đất (lợi thế quyền thuê đất hàng năm) và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 38, Phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng tín dụng số 167/2025/HDTD/PDL ngày 17/10/2025 cụ thể như sau: Số tiền vay: 980.250.000 đồng; Mục đích vay: vay bù đắp tiền mua xe phục vụ đi lại của doanh nghiệp; Thời hạn vay:72 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: xe nhãn hiệu Ford màu trắng, biển kiểm soát 51K-948.95.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng tín dụng số 204/2025/HDTD/PDL ngày 11/11/2025 cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.449.750.000 đồng; Mục đích vay: vay bù đắp tiền mua xe phục vụ đi lại của doanh nghiệp; Thời hạn vay:48 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: xe nhãn hiệu Ford Ranger Raptor màu cam biển kiểm soát 51B-515.46, Ford Ranger màu đỏ biển kiểm soát 51L-477.68.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo:

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 172/2024/HDTD/CP ngày 27/09/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.581.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung LSVSH7C69RN015877 biển kiểm soát 51L-279.16
- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 50 108929 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/09/2024 cho Công ty CP VW Tân Thuận.
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 138/2024/HDTD/CP ngày 23/07/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.266.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volswagen số khung WVGZZZ5N5PM020815 biển kiểm soát 51L-265.42
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 107/2024/HDTD/CP ngày 20/05/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.551.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volswagen Teramont X Platinum số khung LSVUW7CA4PN052206 biển kiểm soát 51L-147.36
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

(19.09) Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 441/2025/0022/HĐTDHM-DN/PGBankSG ngày 15/09/2025, Hợp đồng hạn mức thấu chi số 441/2025/0023/HĐHMTC-DN/PGBankSG ngày 15/09/2025 và Phụ lục số 441/2025/0022.01/PLHDTDHM-DN/PGBankSG ngày 15/09/2025 với tổng hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh, tài trợ vốn để thanh toán tiền mua xe trực tiếp từ Công ty TNHH Ford Việt Nam. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

- Thế chấp xe ô tô Demo thuộc sở hữu của khách hàng;
- Thế chấp xe ô tô được phân phối từ Công ty TNHH Ford Việt Nam và hình thành từ vốn vay do PGBank tài trợ.
- Các loại tài sản đảm bảo khác đủ điều kiện bảo đảm theo quy định của PGBank trong từng thời kỳ;

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty CP Auto Trường Chinh** vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số VN0010107.143/25/DN ngày 23/09/2025. Hạn mức tín dụng: 200 tỷ. Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng. Thời hạn cho vay: Tối đa 06 tháng đối với mục đích mua hàng hóa là Ô tô từ HTV, tối đa 04 tháng đối với mục đích thanh toán lương, mua phụ tùng. Lãi suất cho vay được quy định tại từng khế ước. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh xe ô tô và phụ tùng, phụ kiện, vật tư ô tô. Tài sản đảm bảo: chi tiết theo các hợp đồng đảm bảo đối với nghĩa vụ nợ phát sinh nhằm mua hàng hóa là xe ô tô, đối với nghĩa vụ nợ phát sinh thực hiện thanh toán tiền phụ tùng, thanh toán lương không có tài sản đảm bảo.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty CP Auto Bình Phước** vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 948.204/2025/HĐTDHM-DN/PGBankBD ngày 24/10/2025 với tổng hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng, thời hạn cấp: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng, lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xe ô tô. Tài sản đảm bảo: hàng hóa là xe ô tô do HTV phân phối được hình thành từ vốn vay do PG bank cấp tín dụng với thời gian không quá 12 tháng; Các loại tài sản đảm bảo khác được quy định trong từng thời kỳ.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 441/2024/067/HĐHMTC-DN/PGBankSG ngày 06/01/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VND; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay dài hạn của **Công ty CP Auto Trường Chinh** theo hợp đồng tín dụng số 441/2024/0018/HĐTD-DN/PGBankSG ngày 21/03/2024. Số tiền vay: 760.000.000 VNĐ. Thời hạn cho vay: 24 tháng. Lãi suất được quy định cụ thể tại khế ước nhận nợ. Mục đích vay: Bù đắp tiền mua Xe Ô tô nhãn hiệu Hyundai, kiểu loại Custin 2.0T. Tài sản đảm bảo là Xe Ô tô hình thành từ khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(19.10) Ngân hàng TMCP Bảo Việt:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần VW Tân Thuận** theo Hợp đồng Tín dụng số 0050-2025-HĐTD1-BVB003 ngày 03/04/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 03/04/2026. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không quá 04 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Lô xe ô tô mới hình thành trong tương lai nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%) được mua trực tiếp từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam;
- Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%), có Thời hạn xe không quá 12 tháng;
- Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Khách hàng và/hoặc Bên thứ 3 có liên quan theo quy định của Ngân hàng.

Khoản vay dài hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo các Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 0039-2022-HĐTD1-BVB003 ngày 19/04/2022 và phụ lục số 0039.01-2022-PL1-BV003 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 12.800.000.000 đồng; Mục đích vay: nhận chuyển nhượng 04 quyền sử dụng đất tại địa chỉ ấp 05, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Thời hạn cho vay: 120 tháng; Tài sảm đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản;

Hợp đồng tín dụng số 0053-2023-HĐTD1-BVB003 ngày 21/04/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 6.500.000.000 đồng; Mục đích vay: đầu tư xây dựng showroom Tiền Giang Ford; Thời hạn cho vay: 120 tháng; Tài sảm đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản.

(19.11) Ngân hàng Bangkok Đại Chúng TNHH:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng tín dụng hạn mức số CP/HCM/007-23 ngày 19/05/2023 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 10 năm; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: cầm cố số dư ngân hàng bằng 20% hạn mức của hạn mức tín dụng tổng hợp, thư bảo lãnh cá nhân do ông Trần Ngọc Dân với số tiền là 104 tỷ đồng.

(19.12) Ngân hàng TMCP Đông Nam Á:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 27/2024/HĐTD-HM/TTKD ngày 04/11/2024 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; Thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng; Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Tài sản đảm bảo: Xe Ford hình thành từ vốn vay hoặc xe có sẵn trong kho mới 100% và các biện pháp khác theo thoả thuận với SeABank.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2501527611/HĐCVHM ngày 14/02/2025 với tổng hạn mức 70 tỷ đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể; Tài sản đảm bảo: Xe Ford hình thành từ vốn vay mới 100%.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng tín dụng số REF2429907083/HĐCVHM ngày 07/11/2024 cụ thể như sau: Hạn mức vay: 100 tỷ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 6 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản bảo đảm: Xe/lô xe ô tô Ford hình thành từ vốn vay và/hoặc xe có sẵn trong kho mới 100% theo hợp đồng ký ngày 24/10/2024 giữa Công ty Cổ phần Ford Việt Nam và Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận.

(19.13) Ngân hàng First Commercial Bank:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số STLUS-H30240280 ngày 16/04/2025 với hạn mức vay là 100 tỷ đồng; bên vay được rút vốn nhiều lần trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Biện pháp đảm bảo:

- Tiền gửi có kỳ hạn: Bên vay phải cung cấp một khoản tiền bằng 40% giá trị giải ngân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn để làm đảm bảo khi giải ngân Vốn lưu động. Nếu tổng Dư nợ tại thời điểm thực hiện giải ngân vượt mức 70 tỷ đồng thì bên Vay phải cung cấp một khoản tiền bằng 50% của phần vượt trên 70 tỷ đồng dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn để làm đảm bảo khi giải ngân vốn lưu động.
- Bảo lãnh cá nhân: là (các) bảo lãnh do Ông Trần Ngọc Dân CCCD số: 027053004885 ký phát cho Ngân hàng hưởng lợi, với nội dung là những người bảo lãnh sẽ bảo lãnh một cách không hủy ngang và vô điều kiện với Ngân hàng về việc hoàn trả đúng hạn và dứt điểm khoản Tín dụng.

(19.14) Ngân hàng TMCP Á Châu:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng cấp tín dụng số TAT.DN.6700. 230625 ngày 05/07/2025 với tổng hạn mức tín dụng là 355 tỷ đồng; thời gian hiệu lực của hạn mức tín dụng là 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ tối đa không quá 05 tháng kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động mua bán xe mới 100% thương hiệu Ford; Phát hành các loại bảo lãnh trong nước: bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Vay thấu chi của **Công ty Cổ phần City Auto** theo hợp đồng cấp tín dụng số TAT.DN.6738.230625 ngày 05/07/2025 với tổng hạn mức là 06 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; lãi suất cho vay 7,5%/năm được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay, thấu chi này bao gồm:

- Toàn bộ số dư bao gồm số vốn gốc và lãi phát sinh của thẻ tiết kiệm/ hợp đồng tiền gửi/ tài khoản tiền gửi do ACB phát hành/ mở tài khoản;
- Toàn bộ lô hàng xe Ford mới 100% do ACB tài trợ là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc tài sản hình thành trong tương lai, bao gồm quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán tiền, số tiền thu được, tài sản hình thành từ số tiền thu được, tài sản được thay thế, được trao đổi trong trường hợp tài sản bảo đảm được bán, được thay thế, được trao đổi và toàn bộ lô hàng xe đang thế chấp tại ACB theo các hợp đồng thế chấp, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp/ phụ lục hợp đồng thế chấp mà Công ty đã ký với ACB;

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ** theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số TAT.DN.2294.250625 ngày 04/07/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 200.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: đa không quá 05 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận** theo hợp đồng tín dụng số TAT.DN.3452.230625 ngày 02/07/2025 cụ thể như sau: Hạn mức vay: 200 tỷ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản bảo đảm: Toàn bộ lô hãng xe Ford mói 100% do ACB tài trợ là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc là tài sản hình thành trong tương lai và văn bản bảo lãnh của Công ty Cổ phần City Auto.

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần VW Tân Thuận** theo Hợp đồng Tín dụng số TAT.DN.1828.010725 ngày 29/07/2025. Hạn mức cho vay là 200.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không quá 05 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Lô xe ô tô mới hình thành trong tương lai nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%) được mua trực tiếp từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam;
- Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%), có Thời hạn xe không quá 12 tháng;
- Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Khách hàng và/hoặc Bên thứ 3 có liên quan theo quy định của Ngân hàng;

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số TAT.DN.4397.240725 ngày 29/07/2025. Số tiền vay: 3.326.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung LSVUW7CA6RN043607 biển kiểm soát 51L-488.50;
- Xe ô tô Volswagen Viloran Luxury số khung LSVSH7C63RN020833 biển kiểm soát 51L-481.31;
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu TSBĐ (nếu có)

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(19.15) Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd.:

Khoản vay ngắn hạn của **Công ty Cổ phần City Auto** theo thỏa thuận tín dụng số 6700114110016 ngày 13/03/2025 với hạn mức tín dụng là 55 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 01 năm; thời hạn của mỗi khoản vay là 120 ngày và được phép vượt quá ngày đáo hạn của hạn mức tín dụng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, mua nguyên vật liệu. Biện pháp đảm bảo: tài khoản tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd. và hợp đồng bảo lãnh liên đới số 6700114110016-G ngày 13/03/2025 giữa ông Trần Ngọc Dân, Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô và Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd.

(19.16) Khoản vay tài chính dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận với Công ty cho thuê tài chính BIDV – SuMi TRUST theo hợp đồng cho thuê tài chính số 21823000030/HĐCTTC ngày 08/02/2023 cụ thể như sau:

- Mục đích vay: Mua sắm máy móc thiết bị
- Khoản nợ vay: 4.995.880.230 VNĐ.
- Thời hạn vay: 48 tháng
- Ngày hết hạn dự kiến: 16/03/2027
- Lãi suất: 9,2% trong 3 tháng đầu, sau đó lãi suất lãi suất sẽ là lãi suất tham chiếu cộng với biên độ, điều chỉnh 3 tháng/ lần.
- Bên bảo lãnh: Công ty Cổ phần City Auto.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi của vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2024	**893.964.630.000**	**19.004.385.000**	**1.215.200.961**	**4.367.682.760**	**73.283.929.477**	**82.821.976.904**	**1.074.657.805.102**
Tăng vốn trong năm	62.573.960.000	-	-	-	-	5.500.000.000	68.073.960.000
Lãi trong năm	-	-	-	-	46.431.500.593	(2.235.924.715)	44.195.575.878
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	(62.573.960.000)	(1.841.277.604)	(64.415.237.604)
Giảm khác	-	-	-	-	-	167.876	167.876
Tại ngày 31/12/2025	**956.538.590.000**	**19.004.385.000**	**1.215.200.961**	**4.367.682.760**	**57.141.470.070**	**84.244.942.461**	**1.122.512.271.252**
Tại ngày 01/01/2025	**956.538.590.000**	**19.004.385.000**	**1.215.200.961**	**4.367.682.760**	**57.141.470.070**	**84.244.942.461**	**1.122.512.271.252**
Lãi trong năm	-	-	-	-	9.111.378.546	3.100.416.035	12.211.794.581
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	(47.823.749.000)	(3.041.871.043)	(50.865.620.043)
Tại ngày 31/12/2025	**956.538.590.000**	**19.004.385.000**	**1.215.200.961**	**4.367.682.760**	**18.429.099.616**	**84.303.487.453**	**1.083.858.445.790**

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2025/NQ-HĐQT-CTF ngày 08/10/2025, cụ thể: Tỷ lệ thực hiện: 5%/ Cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận được 500 đồng); Thời gian thực hiện: Ngày 07/11/2025.

Cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**95.653.859**	**89.396.463**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**95.653.859**	**89.396.463**
Cổ phiếu phổ thông	95.653.859	89.396.463
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**95.653.859**	**89.396.463**
Cổ phiếu phổ thông	95.653.859	89.396.463
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VNĐ/cổ phiếu	**10.000**	**10.000**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	87.502.000.000	87.502.000.000
Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	11.005.403.337	7.904.987.302
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(10.771.615.391)	(7.729.744.348)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	125.282.752	125.282.752
Điều chuyển lợi nhuận do chuyển nhượng cổ phần	(3.136.284.405)	(3.136.284.405)
Các khoản điều chỉnh khác	(421.298.840)	(421.298.840)
Cộng	**84.303.487.453**	**84.244.942.461**

21. TÀI SẢN NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2025	01/01/2025	Nguyên nhân xoá sổ
	VND	VND	
Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813	Không thu hồi được
Cộng	**5.356.110.813**	**5.356.110.813**	

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hoá	8.443.416.265.881	8.130.359.767.117
Doanh thu cung cấp dịch vụ	476.525.827.836	410.601.923.609
Cộng	**8.919.942.093.717**	**8.540.961.690.726**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	1.781.495.721	511.509.092
Hàng bán bị trả lại	475.907.974.302	366.335.163.857
Giảm giá hàng bán	25.242.765	40.690.909
Cộng	**477.714.712.788**	**366.887.363.858**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**8.442.227.380.929**	**8.174.074.326.868**

Trong đó, doanh thu từ các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán xe	7.890.190.975.533	7.563.087.951.612
Doanh thu bán phụ tùng	97.406.543.702	201.324.447.790
Doanh thu cung cấp dịch vụ	454.629.861.694	409.661.927.466
Cộng	**8.442.227.380.929**	**8.174.074.326.868**

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng hoá đã bán - Xe	7.636.334.253.088	7.313.921.816.789
Giá vốn hàng hoá đã bán - Phụ tùng	65.028.278.623	164.520.205.092
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	255.854.650.907	209.367.883.276
Giá vốn khác	7.268.739.997	12.696.895.159
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	(633.665.961)	-
Cộng	**7.963.852.256.654**	**7.700.506.800.316**

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	4.867.811.252	1.933.816.878
Lãi từ các khoản ký quỹ, cho vay	148.264.720.565	138.331.384.918
Lãi bán các khoản đầu tư	62.300.000.000	85.750.000.000
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	45.507.450	135.972.824
Cộng	**215.478.039.267**	**226.151.174.620**

Trong đó, doanh thu hoạt động tài chính từ các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi vay	189.212.727.995	176.547.072.111
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	1.805.524	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	14.029.163	144.846
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	198.627.995	-
Cộng	**189.427.190.677**	**176.547.216.957**

Trong đó, chi phí tài chính từ các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	136.399.022.458	133.106.881.341
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.491.306.036	11.163.248.782
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.703.163.918	84.173.859.029
Chi phí bằng tiền khác	129.465.817.955	115.827.911.669
Cộng	**366.059.310.367**	**344.271.900.821**

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	61.060.676.063	55.122.661.435
Chi phí vật liệu quản lý	5.669.440.667	4.153.820.764
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.532.409.644	9.992.893.860
Lợi thế thương mại phân bổ	14.152.792.404	14.152.792.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.209.517.720	45.999.986.445
Chi phí bằng tiền khác	12.986.896.683	9.004.521.884
Cộng	**163.611.733.181**	**138.426.676.792**

7. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập khác		
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	27.064.662.832	4.496.175.479
Hỗ trợ từ nhà cung cấp chính	20.073.658.710	15.285.401.162
Thu nhập khác	11.211.422.533	6.409.005.266
Cộng	**58.349.744.075**	**26.190.581.907**
Chi phí khác		
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	618.166.871	-
Các khoản bị phạt hành chính	3.259.786.009	7.469.930.315
Chi phí khác	3.980.934.420	2.147.318.609
Cộng	**7.858.887.300**	**9.617.248.924**
Lợi nhuận từ hoạt động khác	**50.490.856.775**	**16.573.332.983**

8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Cổ phần City Auto	5.796.406.497	5.768.404.951
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	1.753.214.242	1.050.772.532
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	2.539.632.657	1.543.263.374
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	842.837.185	747.983.557
Công ty Cổ phần VW Tân Thuận	2.239.538.902	-
Cộng	**13.171.629.483**	**9.110.424.414**

9. CHI PHÍ THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.707.031.972.378	7.687.809.905.157
Chi phí nhân công	197.459.698.521	188.229.542.776
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.176.508.084	21.158.323.524
Chi phí dịch vụ mua ngoài	401.767.332.545	130.173.845.474
Chi phí bằng tiền khác	149.087.788.674	155.833.760.998
Cộng	**8.493.523.300.202**	**8.183.205.377.929**

10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**9.111.378.546**	**46.431.500.593**
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**9.111.378.546**	**46.431.500.593**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	*95.653.859*	*89.396.463*
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**95**	**519**

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

11. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.111.378.546	46.431.500.593
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	**9.111.378.546**	**46.431.500.593**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	*95.653.859*	*89.396.463*
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	**95.653.859**	**89.396.463**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**95**	**519**

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 20/05/2025)
Ông Trần Quang Trí	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Trần Long	Thành viên Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 20/05/2025)
Ông Trần Lâm	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 03/01/2025)/ Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Én	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Lê Thị Phú	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 28/10/2025)
Bà Lê Thị Thương Thương	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 28/10/2025 - Miễn nhiệm ngày 11/11/2025)
Bà Trương Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 11/11/2025)
Bên liên quan là các pháp nhân	
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Minh Long	Chung thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương		
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	350.613.279.552	1.188.671.471
Mua hàng, nhận dịch vụ	175.064.640.617	5.505.750
Lãi cho vay	229.995.346	1.917.808
Lãi vay	222.333.730	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	711.739.345.738	521.656.149.681
Mua hàng, nhận dịch vụ	390.621.156.286	299.140.894.185
Lãi cho vay	78.819.779.788	78.320.103.651
Lãi vay	35.442.695	35.442.695
Công ty TNHH Minh Long		
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	112.054.453.515	106.482.589.337
Mua hàng, nhận dịch vụ	164.899.607.828	143.090.260.827
Thu lãi cho vay	29.667.458.753	27.793.233.171

Lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Ông Trần Ngọc Dân	240.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	23.225.806	524.529.000
Ông Trần Quang Trí	768.550.000	30.000.000
Ông Phan Hoàng Sơn	60.000.000	60.000.000
Ông Trần Long	35.000.000	-
Ông Trần Lâm	271.935.000	130.920.000
Bà Hoàng Thị Thanh Hải	36.000.000	18.000.000
Bà Đỗ Thị Như Duyên	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Én	36.000.000	18.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	6.108.808.539	1.297.073.607
Trả trước cho người bán ngắn hạn	58.355.280	101.000.000
Phải thu khác ngắn hạn	8.634.911.113	3.367.130.686
Phải trả người bán ngắn hạn	(23.713.055.978)	(5.991.210)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	350.886.842.678	413.483.813.235
Trả trước cho người bán ngắn hạn	35.587.880.504	169.428.070.588
Phải thu khác ngắn hạn	47.411.853.064	180.934.652.782
Phải thu khác dài hạn	226.082.000.000	334.601.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	(4.141.111.034)	(13.028.364.228)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	(716.150.000)
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	(2.583.668.800)	(50.000.000)
Chi phí phải trả ngắn hạn	(182.834.380)	-
Công ty TNHH Minh Long		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	2.537.565.983	25.473.981.695
Trả trước cho người bán ngắn hạn	105.316.735.795	123.594.379.437
Phải thu khác ngắn hạn	59.360.249.504	100.132.859.796
Phải thu khác dài hạn	15.120.000.000	72.000.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	(5.631.041.048)	(16.234.581.031)
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	(8.720.000.000)	-

2. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

3. TRÌNH BÀY TÀI SẢN, KẾT QUẢ KINH DOANH THEO BỘ PHẬN

Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong năm như sau:

Báo cáo bộ phận năm nay

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Cung cấp dịch vụ	Kinh doanh phụ tùng	Cộng
Doanh thu thuần	7.890.190.975.533	454.629.861.694	97.406.543.702	8.442.227.380.929
Giá vốn hàng bán	7.636.334.253.088	263.123.390.904	65.028.278.623	7.964.485.922.615
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	**253.856.722.445**	**191.506.470.790**	**32.378.265.079**	**477.741.458.314**
Tài sản bộ phận	-	-	-	-
Tài sản không phân bổ				3.950.207.141.541
Tổng tài sản				**3.950.207.141.541**
Nợ phải trả bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ				2.866.348.695.751
Tổng nợ phải trả				**2.866.348.695.751**

Báo cáo bộ phận năm trước

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Cung cấp dịch vụ	Kinh doanh phụ tùng	Cộng
Doanh thu thuần	7.563.087.951.612	409.661.927.466	201.324.447.790	8.174.074.326.868
Giá vốn hàng bán	7.313.921.816.789	222.064.778.435	164.520.205.092	7.700.506.800.316
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	**249.166.134.823**	**187.597.149.031**	**36.804.242.698**	**473.567.526.552**
Tài sản bộ phận	-	-	-	-
Tài sản không phân bổ				3.917.631.338.920
Tổng tài sản				**3.917.631.338.920**
Nợ phải trả bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ				2.795.119.067.668
Tổng nợ phải trả				**2.795.119.067.668**

4. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tập đoàn đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc
Đinh Thị Thuỳ Trang	**Trương Thị Hồng Vân**	**Trần Quang Trí**
		Ngày 30 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
M.S.D.N: 0307979603 - C.T.C.P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 0307979603 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CITY AUTO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC DÂN

City Auto Group

A. 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh
W. cityford.com.vn E. info@cityford.com.vn T. (+84) 28 3726 2626